

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- Mã chứng khoán: SHP
- Địa chỉ trụ sở chính: P.106 Lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 3820.7795
- Fax: 028 3820.7794
- Email: thuydienmiennam@shp.vn

2. Nội dung thông tin công bố: Thông báo về việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

3. Thông tin về cuộc họp và toàn bộ tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 được đăng tải trên website của Công ty, Quý cơ quan và Cổ đông có thể xem và tải về tại đường dẫn: <https://shp.vn> mục Quan hệ Cổ Đông/ Lưu trữ/ Tài Liệu Đại Hội Đồng Cổ Đông. Các tài liệu sẽ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến ngày khai mạc Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

Đính kèm:

- Thư mời họp ĐHĐCĐ
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Tú Anh



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

CHƯƠNG TRÌNH **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Thời gian: 07 h 30, thứ năm, ngày 26 tháng 05 năm 2022

Địa điểm: Hội trường 1 (lầu 1) – Trung tâm hội nghị 272

272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

STT	Thời gian	Nội dung
1	07h30 – 08h00	- Cổ đông làm thủ tục đăng ký
2	08h00 – 08h10	- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo điều kiện tiến hành Đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Chủ tọa Đoàn chủ trì Đại hội
3	08h10 – 08h20	- Chủ tọa cử Thư ký Đại hội, thông qua chương trình, quy chế tổ chức Đại hội, quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu
4	08h20 – 09h30	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 - Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán - Báo cáo thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao trong năm 2022 - Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; - Trình chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
5	09h30 – 09h50	- Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027)
6	09h50 – 10h20	- Đại hội thảo luận
7	10h20 – 10h40	- Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
8	10h40 – 11h00	- Đại hội nghỉ giải lao
9	11h00 – 11h20	- Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử - Ra mắt Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027)
10	11h20 – 11h40	- Trình bày Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11	11h40	- Tuyên bố bế mạc Đại hội

**THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- **Thời gian:** Ngày 26/5/2022 (thứ Năm)
- 07:30: Cổ đông làm thủ tục đăng ký
- 08:00: Khai mạc đại hội
- **Địa điểm:** Hội trường 1 (lầu 1) – Trung tâm Hội nghị số 272 Võ Thị Sáu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

2. Nội dung Đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;
- Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022;
- Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
- Trình về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
- Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2022-2027;
- Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

3. Thành phần và điều kiện tham dự đại hội:



- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của SHP theo danh sách chốt ngày 25/4/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp.

- Trong trường hợp không thể tham dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền (theo mẫu) cho người đại diện của mình hoặc cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc SHP tham dự. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: thư mời họp, bản gốc chứng minh nhân dân (CMND)/ căn cước công dân (CCCD)/ hộ chiếu, Giấy ủy quyền bản chính (nếu được ủy quyền).

- Đối với cổ đông là tổ chức: Người Đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, bản gốc CMND/ CCCD và Giấy ủy quyền tham dự Đại Hội (Trường hợp Người Đại diện tham dự không phải là người đại diện pháp luật của Công ty)

4. Tài liệu:

Các tài liệu và mẫu biểu liên quan đến nội dung Đại hội sẽ được đăng tải trên website: www.shp.vn mục “Quan hệ cổ đông” từ ngày 05/5/2022.

5. Bỏ phiếu biểu quyết từ xa bằng thư bảo đảm:

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội trực tiếp cũng không ủy quyền cho người đại diện tham dự có thể bỏ phiếu biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (đính kèm) và gửi về SHP trước 15:00 ngày 25/5/2022 theo địa chỉ tại mục 6 (ngoài bì thư ghi: Phiếu biểu quyết).

6. Đăng ký tham dự:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự đại hội (theo mẫu đính kèm) gửi về Công ty trước 15:00 ngày 25/5/2022 về địa chỉ sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM.

Điện thoại: 028.38207795 (111), 028.22100436 Fax: 028.38207794

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT; P3.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2022

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):
Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):.....cấp ngày: nơi cấp:.....
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Tổng số cổ phần đại diện.....cổ phần (sở hữu đến ngày 25/4/2022).
Trong đó:

- Số cổ phần cá nhân sở hữu:.....cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền:.....cổ phần.

Nay xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam vào ngày 26/5/2022

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

✂-----

GHI CHÚ:

- Khi gửi phiếu đăng ký về Công ty xin gửi kèm bản chính giấy ủy quyền (nếu có – áp dụng cho trường hợp người đăng ký là người được ủy quyền)
- Phiếu đăng ký và giấy ủy quyền (nếu có) xin gửi về Công ty Cổ phần Thủy điện miền Nam **trước 15:00 ngày 25/5/2022** theo địa chỉ:

✂-----

Phòng Tài Chính Kế Toán

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: 028.3820 7795-111, Fax: 028.3820 7794

166
NG T
PH
UY T
NIÊN
- T.P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho cá nhân/tổ chức)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

1. Bên Ủy Quyền:

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức)

Số CMND/Thẻ căn cước công dân (CCCD)/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN):

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Tổng số cổ phần sở hữu:.....(theo danh sách chốt quyền ngày 25/4/2022).

2. Bên Được Ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:

Số CMND/ CCCD/GCNĐKDN:

Địa chỉ:

Số điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên trong ban điều hành của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (đánh dấu "X" vào ô để chọn):

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Ông Huỳnh Minh Hải

Tổng Giám Đốc – Ông Thang Thanh Hà

3. Nội dung ủy quyền:

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên Được Ủy Quyền thực hiện (đánh dấu "X" vào các ô tương ứng):

- Số lượng cổ phần được ủy quyền :

Toàn bộ Một phần ¹.....

- Phạm vi ủy quyền:

Tham dự ĐHĐCĐ Tham dự ĐHĐCĐ, thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc ĐHĐCĐ 2022

Bên Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bên Được Ủy Quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

¹ Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

70
ỦY
QUYỀN
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
MIỀN NAM
HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng.....năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN
(Mẫu sử dụng cho tập thể)

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Chúng tôi là những người ký tên dưới đây (Đính kèm danh sách) đang là cổ đông và sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/4/2022.

Nay chúng tôi uỷ quyền cho (vui lòng đánh dấu “ X” để chọn).

Chủ tịch Hội đồng quản trị – Huỳnh Minh Hải

Tổng Giám Đốc – Ông Thang Thanh Hà

Khác: (vui lòng điền thông tin bên dưới)

Họ và tên:

Số CMND/CCCD :.....ngày cấp.....nơi cấp

Được quyền thay thế chúng tôi tham dự, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, tổ chức vào ngày 26/5/2022.

Cam kết: Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, đồng thời cam kết không đưa ra một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy uỷ quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Danh sách cổ đông uỷ quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Stt	Họ và tên	Số điện thoại	Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân		Tổng số cổ phần sở hữu	Chữ ký của người uỷ quyền
			Số	Ngày cấp		
	Tổng cộng					

THÔNG BÁO

**Về việc ứng cử, đề cử bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
nhiệm kỳ năm 2022-2027**

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam,

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) xin trân trọng thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2022-2027

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

- a. Số lượng thành viên HĐQT: 5 người.
- b. Số lượng thành viên BKS: 3 người.
- c. Nhiệm kỳ: 5 năm (2022-2027)

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử/ ứng cử viên vào HĐQT:

a. Tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

- Thành viên HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
- Thành viên độc lập HĐQT phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại khoản 2, Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

b. Điều kiện đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT: (khoản 2 Điều 24 Điều lệ SHP)

Handwritten mark

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử/ ứng cử viên vào BKS:

a. Tiêu chuẩn làm thành viên BKS: Thành viên BKS phải có tiêu chuẩn và điều kiện đáp ứng theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh Nghiệp.

b. Điều kiện đề cử/ ứng cử thành viên BKS: (Điều 35 Điều lệ SHP)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử thành viên HĐQT, BKS:

Các cổ đông đủ tiêu chuẩn đề cử/ ứng cử để tham gia bầu vào HĐQT và BKS gửi hồ sơ đề cử/ ứng cử bao gồm:

- ✓ Đơn đề cử/ ứng cử thành viên HĐQT, BKS (theo mẫu)
- ✓ Biên bản họp nhóm đề cử/ ứng cử viên (theo mẫu)
- ✓ Bản chính kê khai lý lịch (theo mẫu)
- ✓ Bản sao có chứng thực CMND/CCCD.
- ✓ Bản sao có chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn
- ✓ Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông:
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Giấy xác nhận sở hữu số cổ phần của Công ty chứng khoán nơi cổ đông lưu ký.

Quý cổ đông lưu ý: Người ứng cử, được đề cử vào chức danh thành viên HĐQT, BKS phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ của SHP về tính chính xác, trung thực của hồ sơ ứng cử/ đề cử của mình.

5. Lựa chọn các ứng cử viên:

Căn cứ Đơn đề cử/ ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, HĐQT SHP sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều

kiện quy định bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ năm 2022-2027 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

6. Thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ:

Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT, BKS phải được gửi bản gốc và SHP nhận được chậm nhất trước 16h30 ngày 12/5/2022 theo địa chỉ :

Phòng Tài Chính kế toán – Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

P.106 Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.Đa Kao, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: 028.38207795 (Ext:111), Fax: 028.38207794

Nếu quá thời gian nêu trên mà số lượng các ứng viên HĐQT/ BKS đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Để biết thêm chi tiết, Quý cổ đông có thể truy cập trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ: www.shp.vn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Hải

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DEPARTMENT OF CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

PHYSICAL CHEMISTRY

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)/ BAN KIỂM SOÁT (BKS)
NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: cấp ngày: nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Trình độ chuyên môn:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:..... cổ phần),
chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các tiêu chuẩn ứng cử tại *Thông báo về việc ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ năm 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam*, tôi đề nghị được tham gia ứng cử bầu cử thành viên HĐQT/ BKS nhiệm kỳ năm 2022-2027. Đánh dấu “X” vào ô chọn sau:

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/ BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ... tháng ... năm 2022

Ứng cử viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao giấy tờ tùy thân;
3. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn;
4. Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ỨNG CỬ

(Cổ đông là cá nhân)

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)/ BAN KIỂM SOÁT (BKS)
NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Tôi tên là: Sinh ngày tháng năm
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại: Fax Email:
Số hữu số cổ phần SHP: (Bằng chữ:.....)

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO

Ông /Bà: Sinh ngày tháng năm
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại: Fax Email:

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên HĐQT/ BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Đánh dấu "X" vào ô chọn:

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông/Bà có nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và bầu cử tại **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022** của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, không ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bà..... thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022** của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2022

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN ỨNG CỬ

(Cổ đông là tổ chức)

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HQQT)/ BAN KIỂM SOÁT (BKS)
NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Tên tổ chức ủy quyền:.....
Địa chỉ:
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (GCNĐKDN).....
Điện thoại:..... Fax..... Email:.....
Số tài khoản:
Sở hữu cổ phần:(Tên tổ chức ủy quyền)

ĐỒNG Ý ỦY QUYỀN CHO

Ông /Bà:..... Sinh ngày tháng..... năm.....
Địa chỉ:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Điện thoại:..... Fax..... Email:.....

Đại diện cho tất cả số cổ phần mà.....(tên tổ chức ủy quyền)
đang sở hữu để tham gia ứng cử thành viên HQQT/ BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. Đánh dấu "X" vào ô chọn

THÀNH VIÊN HQQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HQQT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông/Bàcó nghĩa vụ thực hiện Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, không ủy quyền lại cho người khác.

Giấy ủy quyền này không bao gồm việc ủy quyền cho Ông/Bàthay mặt(tên tổ chức ủy quyền) tham dự và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam, được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị pháp lý như nhau.

....., ngày ... tháng ... năm 2022

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ chức ủy quyền
(Ký và đóng dấu cơ quan)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)/ BAN KIỂM SOÁT (BKS)
NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông gồm:

Stt	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu	Chữ ký
1					
2					
3					
Tổng cộng					

Tổng số cổ phần đang sở hữu/đại diện sở hữu đến thời điểm hiện tại: cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)
tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Sau khi nghiên cứu các tiêu chuẩn đề cử tại *Thông báo ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT/ BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam*, tôi/chúng tôi trân trọng đề cử thành viên HĐQT/ BKS Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam nhiệm kỳ năm 2022-2027. Đánh dấu "X" vào ô chọn:

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông (bà):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn:

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung đơn này và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Thông báo ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT/ BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Xin trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (có xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương nơi cư trú).
2. Bản sao hợp lệ: Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu.
3. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng nhận trình độ học vấn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

1. Họ và tên:Giới tính:.....
2. Ngày tháng năm sinh:Quốc tịch.....
3. Nơi sinh:
4. Số CMND/CCCD:ngày cấp:nơi cấp:.....
5. Dân tộc:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại công ty: Số điện thoại di động:.....
8. Địa chỉ email:.....
9. Trình độ chuyên môn:.....
10. Quá trình công tác:
+ Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến ... :
- + Từ ... đến nay:
11. Các chức vụ công tác hiện nay:
12. Tổng số CP nắm giữ (tại thời điểm), trong đó:cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
+ Đại diện phần vốn của
..... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
13. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam:
14.1 Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức:
nắm giữ:CP, chiếm% vốn điều lệ
14.2 Mỗi quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức:
nắm giữ:CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan công tác/địa phương
nơi cư trú

....., ngày tháng năm 2022

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)





QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam xây dựng Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CMND : Chứng minh nhân dân





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- CCCD : Căn cước công dân
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

CHƯƠNG II: NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

5.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/04/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

5.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

5.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- Tuân thủ các quy định tại quy chế này;
- Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;
- Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự Đại hội;
- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ phải mang theo giấy ủy quyền (trong trường hợp được ủy quyền), giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/hộ chiếu) và thư mời tham dự nộp cho Ban đón tiếp cổ đông;
- Cổ đông đến tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban đón tiếp cổ đông và nhận Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;
- Nghiêm túc chấp hành nội quy Đại hội và tôn trọng kết quả Đại hội.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội:

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời sẽ tham gia phát biểu tại Đại hội (khi được Chủ tọa Đại hội mời hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tịch HĐQT là người chủ trì, chủ tọa ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn của chủ tọa:
 - Điều hành Đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa đoàn;





CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Chủ tọa cử người làm thư ký Đại hội lập biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận;
- Trình bày các nội dung và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 8. Thư ký Đại hội:

- Thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử
- Nhiệm vụ và quyền hạn của thư ký:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của đại biểu;
 - Lập biên bản họp ĐHĐCĐ.

Điều 9: Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội

- Ban đón tiếp cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định.
- Nhiệm vụ của Ban đón tiếp cổ đông:
 - Tiếp nhận giấy tờ những người đến tham dự Đại hội xuất trình;
 - Kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội;
 - Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban đón tiếp cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ

- Biên bản và Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ được lập bằng tiếng Việt và phải được lập xong trước khi bế mạc cuộc họp;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P. ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

Điều 11. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, đại biểu tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của pháp luật.
- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và có hiệu lực ngay khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
MIỀN NAM
Huỳnh Minh Hải



**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ NĂM 2022-2027
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (SHP) ban hành Quy chế Biểu quyết và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ năm 2022-2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 1: Mục đích ban hành:

Quy chế này được lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty.

Điều 2: Phạm vi áp dụng:

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự và bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

Trong quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- SHP: Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Biểu quyết: là việc Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được ĐHĐCĐ thông qua.



- Bầu cử: là việc Cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số Ứng cử viên vào HĐQT-BKS.
- Chương trình nghị sự: là các nội dung trong Chương trình họp ĐHĐCĐ đã được HĐQT đề xuất để Cổ đông thực hiện biểu quyết.

Điều 4: Các quy định chung về biểu quyết:

1. Đối tượng có quyền biểu quyết:

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ.

2. Ban kiểm phiếu:

2.1 Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu này sẽ được các Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bầu tại ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết công khai.

2.2 Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu bao gồm:

- a) Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
- b) Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập liệu, tính toán, thống kê số liệu liên quan đến việc tiến hành ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
- c) Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện của Ban kiểm phiếu. ĐHĐCĐ có thể chỉ định nhân sự khác để thay thế hoặc bổ sung thành viên này để thực hiện công tác giám sát.

2.3 ĐHĐCĐ có thể lựa chọn trong số các đại biểu là cổ đông để thực hiện giám sát việc kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu.

3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết.

3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết:



- a) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự sẽ thực hiện quyền biểu quyết thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo mẫu do SHP ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.
- b) Các Cổ đông/Người được ủy quyền tham dự nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết bằng cách được in trực tiếp tại Đại hội sau khi Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

3.2 Thùng phiếu:

Phiếu biểu quyết khi được các Cổ đông/Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu do Ban kiểm phiếu quản lý.

4. Áp dụng công nghệ thông tin trong kiểm phiếu:

Đảm bảo tính chính xác, kịp thời trong việc ghi nhận, tổng hợp thông tin, số liệu và tạo sự thuận tiện cho các Cổ đông thì việc thực hiện ghi nhận đăng ký tham dự, ghi nhận ý kiến biểu quyết và tổng hợp thông tin, số liệu sẽ được thông qua hệ thống máy tính và phần mềm được thiết kế phù hợp với các nguyên tắc biểu quyết.

Điều 5: Quy chế biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết :

1.1 Thẻ biểu quyết

Trên thẻ biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Họ và tên cổ đông
- Số thứ tự
- Số cổ phiếu sở hữu
- Số cổ phiếu được ủy quyền
- Tổng số cổ phiếu biểu quyết

1.2 Phiếu biểu quyết

Trên Phiếu biểu quyết có các nội dung chính như sau:

- Số thứ tự
- Họ và tên cổ đông
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu



- Số cổ phần sở hữu
- Số cổ phần được ủy quyền
- Tổng số cổ phần biểu quyết
- Nội dung biểu quyết
- Tình trạng biểu quyết gồm:
 - Đồng ý
 - Không đồng ý
 - Không có ý kiến

2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết:

- 2.1 Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- 2.2 Hình thức biểu quyết bao gồm bỏ phiếu kín (phiếu biểu quyết) và biểu quyết công khai (thẻ biểu quyết) tại Đại hội.
- 2.3 Đối với mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết bằng cách đánh dấu (V) vào tình trạng biểu quyết lựa chọn.
- 2.4 Đối với các nội dung biểu quyết mà Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban tổ chức sẽ phát Thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các Cổ đông/Người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn.

3. Phân loại Phiếu biểu quyết:

3.1 Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:

- a) Theo mẫu và có đóng dấu treo của SHP
- b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- c) Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Phiếu có chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

3.2 Phiếu biểu quyết không hợp lệ: các phiếu không đáp ứng được một trong các điều kiện của Phiếu biểu quyết hợp lệ. Tuy nhiên, các nội dung biểu



quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

3.3 Phiếu trắng: là những phiếu được phát tại ĐHĐCĐ nhưng không được gửi về cho Ban kiểm phiếu.

4. Thu thập phiếu biểu quyết:

4.1 Đối với các Phiếu biểu quyết được phát tại ĐHĐCĐ, việc thu Phiếu biểu quyết sẽ được thực hiện khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết.

4.2 Phiếu biểu quyết được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.

5. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua: Các nội dung biểu quyết thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu quy định cụ thể tại Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam.

6. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:

6.1 Phiếu biểu quyết sau khi được thu thập sẽ được kiểm tra về tính hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.

6.2 Phiếu biểu quyết sau khi được kiểm tra và nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả kiểm phiếu. Khi tổng hợp kết quả, các Phiếu biểu quyết: (i) không hợp lệ, (ii) Phiếu chọn tình trạng Không có ý kiến, (iii) Phiếu trắng được tổng hợp chung là Không có ý kiến.

6.3 Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tỷ lệ các Cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội.

6.4 Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.

6.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

6.6 Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

a) Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Đồng ý, Không đồng ý, Không có



ý kiến.

- b) Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 6: Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS

1. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT, BKS (theo hướng dẫn của Điều 155 và Điều 169 của Luật Doanh nghiệp năm 2020).

1.1 Số lượng thành viên HĐQT: năm (05) người.

1.2 Số lượng thành viên BKS: ba (03) người.

1.3 Nhiệm kỳ: 5 năm (2022-2027).

1.4 Số lượng ứng cử viên HĐQT, BKS tối đa: không giới hạn.

1.5 Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS sẽ được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

2. Phiếu bầu cử:

Trên Phiếu bầu cử có các thông tin sau:

2.1 Số thứ tự

2.2 Họ và tên cổ đông/đại diện:

2.3 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu

2.4 Số cổ phần sở hữu

2.5 Số cổ phần được ủy quyền

2.6 Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

2.7 Số phiếu bầu tối đa

2.8 Danh sách tên các ứng cử viên

2.9 Số phiếu bầu

1. Nguyên tắc, phương thức, cách thức bầu cử và xác định trúng cử

1.1 Việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS (Số phiếu bầu tối đa) và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.



- 1.2 Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu tối đa. Cổ đông có thể phân phối số phiếu cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ cấp lại phiếu bầu cử mới và thu hồi phiếu cũ.
- 1.3 Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT, BKS được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- 1.4 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì việc tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 1.5 Trường hợp số ứng viên trúng cử được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ Công ty nhưng không đảm bảo có số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị như quy định tại Điều lệ thì việc tiến hành bầu lại toàn bộ hoặc lựa chọn theo tiêu chí sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Phân loại phiếu bầu cử và cách ghi Phiếu bầu cử:

2.1 Phiếu bầu hợp lệ:

- a) Theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra và có đóng dấu treo của SHP
- b) Phiếu không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in sẵn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng theo hướng dẫn của Ban tổ chức, không viết thêm nội dung khác ngoài trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- c) Thực hiện bầu cử tuân thủ theo các nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2.2 Phiếu bầu không hợp lệ: là những phiếu không đúng theo quy định của Phiếu bầu hợp lệ.

2.3 Phiếu trắng: là những phiếu không được gởi về Ban tổ chức

2.4 Cách ghi Phiếu bầu cử: Đại biểu chỉ ghi vào cột số phiếu bầu. Tổng số phiếu bầu không được vượt hơn số phiếu bầu tối đa.

3. Thu thập Phiếu bầu cử:



- 3.1 Việc thu Phiếu bầu cử sẽ được thực hiện sau khi các Cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc bầu cử.
- 3.2 Phiếu bầu cử được thu thập sẽ được lưu trữ tại Thùng phiếu.
- 3.3 Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- 3.4 Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu do Ban kiểm phiếu giám sát.

4. Kiểm tra và tổng hợp kết quả

- 4.1 Phiếu bầu cử sau khi được kiểm tra về tính hợp lệ sẽ được nhập liệu vào phần mềm kiểm phiếu thì sẽ được tổng hợp để xác định kết quả.
- 4.2 Kết quả bầu cử sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%) làm tròn đến hai (02) số thập phân.
- 4.3 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản bầu cử. Biên bản bầu cử được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- 4.4 Biên bản bầu cử phải ghi rõ các nội dung sau:
 - a) Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên
 - b) Tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
 - c) Tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
 - d) Trưởng Ban kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

Điều 7: Khiếu nại:

Những khiếu nại về biểu quyết sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội giải quyết.

Điều 8: Hiệu lực thi hành:

- Quy chế biểu quyết này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2022 của SHP kết thúc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
MIỀN NAM
Huyh Minh Hải



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày tháng năm 2022

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Số thứ tự :	
Họ và tên cổ đông:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	
Số cổ phần sở hữu	
Số cổ phần được ủy quyền	
Tổng số cổ phần biểu quyết	

Các nội dung biểu quyết:

Stt	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022			
2	Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021 và nhiệm kỳ năm 2017-2022			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021			
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021			
5	Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS trong năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao trong năm 2022			
6	Trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022			
7	Trình về việc chọn danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022			

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn Một trong các phương án sau: **Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến** vào từng nội dung biểu quyết.

Cổ đông
(Ký và ghi họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.DaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3820 7795 Fax: (028) 3820 7794

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông:
Số thứ tự:

Số cổ phiếu sở hữu:

Số cổ phiếu được ủy quyền:

Tổng số cổ phiếu biểu quyết :



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 26 tháng 05 năm 2022

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số thứ tự	:	
Họ và tên cổ đông/đại diện	:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	:	
Số cổ phần sở hữu	:	
Số cổ phần được ủy quyền	:	
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	:	
Số phiếu bầu tối đa	:	

STT	Họ tên ứng cử viên bầu Thành viên hội đồng quản trị	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		

Ghi chú: Cổ đông chỉ ghi vào cột số phiếu bầu (không đánh dấu X). Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
SOUTHERN HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: P.106, lầu 1, tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu, P.ĐaKao, Q.1, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3820 7795 Fax: (84-8) 3820 7794

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Ngày 26 tháng 05 năm 2022

PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số thứ tự	:	
Họ và tên cổ đông/đại diện	:	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	:	
Số cổ phần sở hữu	:	
Số cổ phần được ủy quyền	:	
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	:	
Số phiếu bầu tối đa	:	

STT	Họ tên ứng cử viên bầu Thành viên Ban kiểm soát	Số phiếu bầu
1		
2		
3		

Ghi chú: Cổ đông chỉ ghi vào cột số phiếu bầu (không đánh dấu X). Cổ đông có thể chia số phiếu bầu cho từng ứng cử viên nhưng tổng số phiếu bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

BÁO CÁO

Phần thứ nhất: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021
Phần thứ hai: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP thủy điện Miền Nam

Ngày 25/11/2021 Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP thủy điện Miền Nam năm 2021 đã có Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

1. Sản lượng điện: 568,500 triệu kWh.
2. Tổng doanh thu: 560,801 tỷ đồng. Trong đó: doanh thu sản xuất điện 560,781 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 174,801 tỷ đồng.

Hôm nay, Ban lãnh đạo Công ty CP thủy điện Miền Nam (Công ty) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

1) Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đến 31/12/2021:

- Tổng sản lượng: 647,567 triệu kWh (cùng kỳ nhiều năm là 592,185 triệu kWh), bằng 113,91% kế hoạch năm 2021.
- Tổng doanh thu phát điện: 657,676 tỷ đồng (cùng kỳ nhiều năm là 558,669 tỷ đồng), bằng 117,28% kế hoạch năm 2021 (Tổng doanh thu 658,325 tỷ đồng, doanh thu khác 0,649 tỷ đồng).

Trong đó:

Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 70,734 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 67,001 triệu kWh), bằng 105,57% kế hoạch năm 2021.
- Doanh thu: 83,962 tỷ đồng (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 68,261 tỷ đồng), bằng 101,04% kế hoạch năm 2021.

Nhà máy Đa Dâng 2:

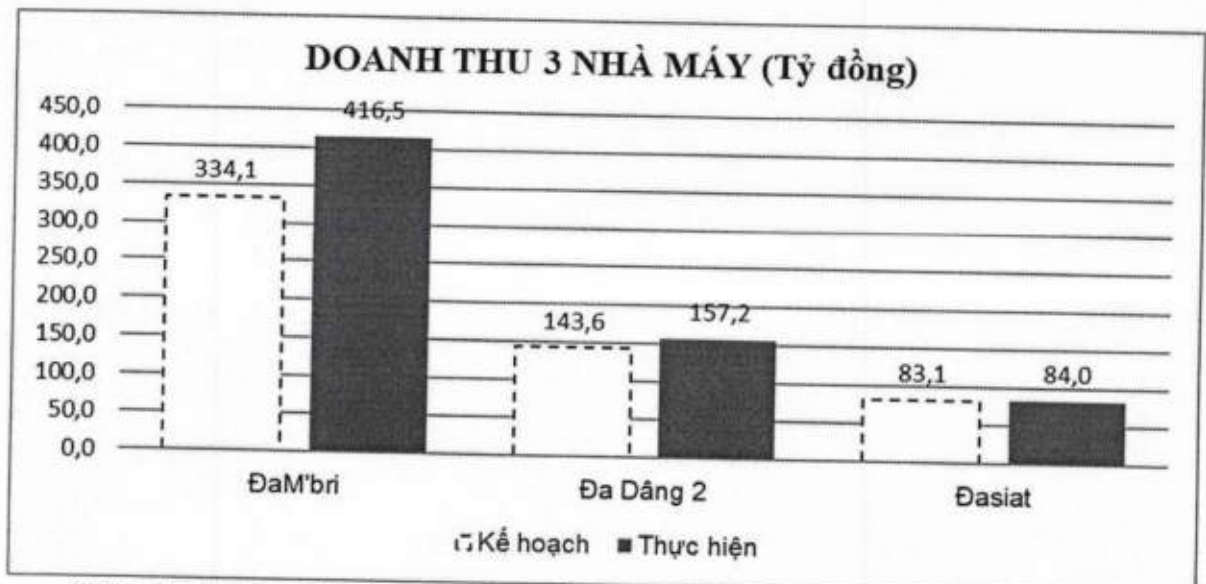
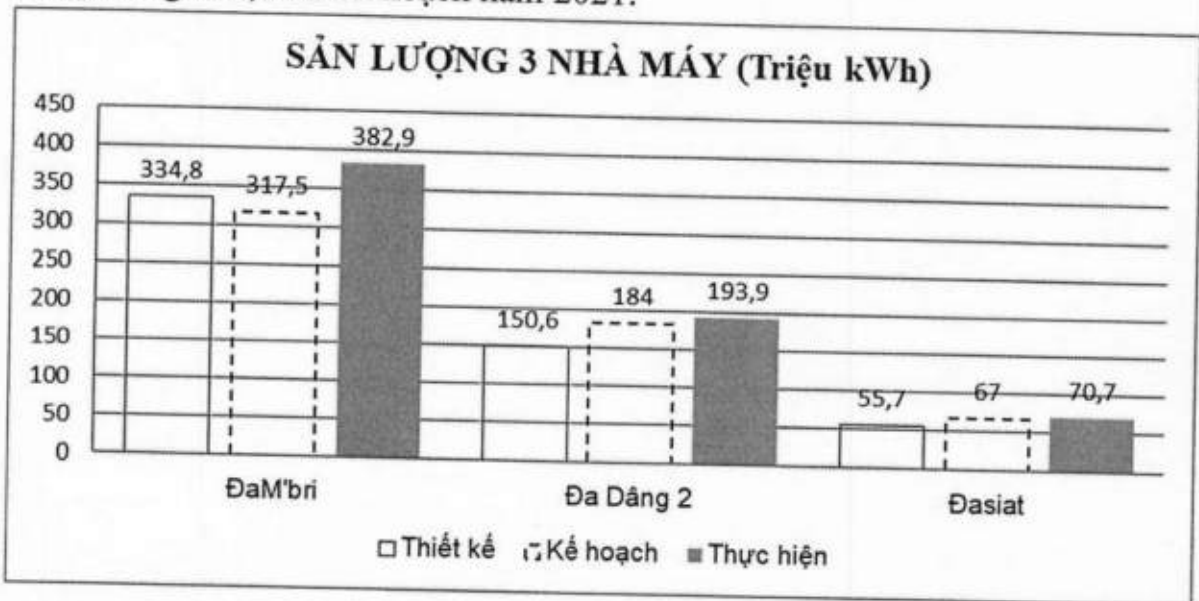
- Sản lượng điện: 193,893 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 185,263 triệu kWh), bằng 105,38% kế hoạch năm 2021.

- Doanh thu: 157,189 tỷ đồng (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 139,623 tỷ đồng), bằng 109,46% kế hoạch năm 2021.

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 382,939 triệu kWh (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 339,920 triệu kWh), bằng 120,61% kế hoạch năm 2021.

- Doanh thu: 416,524 tỷ đồng (cùng kỳ bình quân nhiều năm là 350,784 tỷ đồng), bằng 124,68% kế hoạch năm 2021.

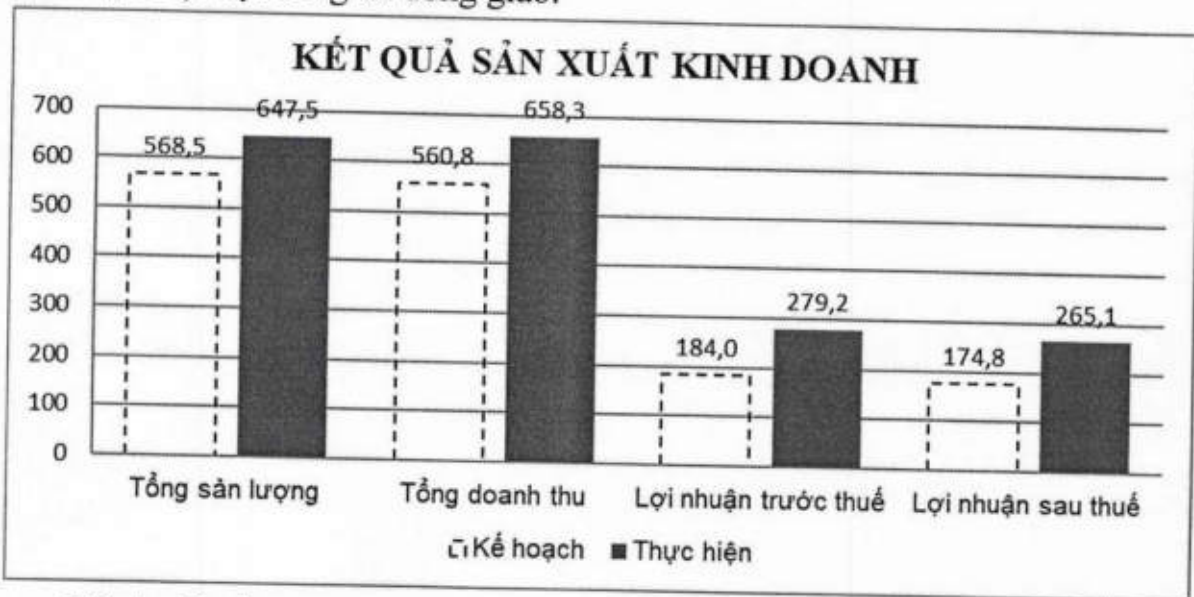


Với sản lượng và doanh thu phát điện năm 2021 nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	(+/-) TH2021/ KH 2021	% TH2021 /KH2021
Tổng sản lượng (Triệu	568,500	647,567	79,067	113,91%

kWh)				
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	560,801	658,325	97,524	117,39%
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	376,800	379,148	2,348	100,62%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	184,001	279,177	95,176	151,73%
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	174,801	265,133	90,332	151,68%

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt 265,133/174,801 tỷ đồng so với kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông giao.



Đánh giá chung:

- Năm 2021 tình hình thời tiết tại tỉnh Lâm Đồng nói chung và tại lưu vực hồ chứa 03 Nhà máy Đa Siat, Đa Dâng 2, Đa M'brì thuận lợi cho sản xuất điện, lưu lượng nước về 3 nhà máy kéo dài từ nửa cuối tháng 5 đến đầu tháng 12/2021. Do đó cả 03 Nhà máy đã tận dụng được tối đa nguồn nước về hồ chứa để khai thác phát điện và vượt sản lượng kế hoạch đề ra.

- Nhà máy ĐaM'brì, Đa Dâng 2 bị hạn chế phát điện một số giờ trong ngày theo lệnh điều độ của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia (A0) do ảnh hưởng từ điện mặt trời, thừa nguồn trên hệ thống.

- Tình hình bồi lắng tại hồ Đa M'brì vẫn chưa có giải pháp xử lý triệt để. Trong năm 2021 việc thi công nạo vét bùn cát chỉ thực hiện được một phần nhưng đã góp phần tích cực cho việc vận hành 2 tổ máy.

- Lũy kế tổng sản lượng và doanh thu doanh thu của 03 Nhà máy đều vượt kế hoạch năm 2021, sản lượng vượt 113,91%, tổng doanh thu vượt 117,39%.

- Giá bán bình quân các nhà máy tham gia thị trường điện cao hơn giá bán theo hợp đồng. Lũy kế doanh thu tăng thêm từ Thị trường điện là 20,479 tỷ đồng,

trong đó: Nhà máy Đa Dâng 2 là 6,391 tỷ đồng, Đa M'abri là 14,088 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế tăng 90 tỷ đồng so với kế hoạch trong đó:

o Doanh thu phát điện tăng 97 tỷ đồng do:

+ Năm 2021 tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ chứa cao hơn lưu lượng nước trung bình của các năm trước. Sản lượng năm 2021 tăng 79,07 triệu kWh (tương ứng tăng 13,9% so với kế hoạch). Đồng thời giá bán điện thực hiện cao hơn kế hoạch 2021 gần 3%.

o Tổng chi phí giảm 2,3 tỷ đồng chủ yếu là do:

+ Chi phí lãi vay giảm gần 3 tỷ đồng do Công ty trong năm không thực hiện vay bổ sung khoản vay ngắn hạn ở Ngân hàng Standard Chartered. Đồng thời khoản vay ngắn hạn với Ngân hàng Shinhan, hạn mức 60 tỷ đồng, được nhận lãi suất ưu đãi là 5%/năm thay vì 7%/năm.

+ Chi phí chung giảm hơn 4 tỷ so với kế hoạch chủ yếu là do: Chi phí nạo vét xử lý bồi lắng lòng hồ Đa M'abri mới thực hiện một phần, phần còn lại sẽ chuyển sang năm 2022 và chi phí thay thế sứ nhà máy Đa Dâng 2 sẽ được thực hiện sửa chữa trong năm 2022.

+ Chi phí thuế Tài nguyên và phí dịch vụ Môi trường rừng tăng 8,7 tỷ đồng do tăng theo sản lượng thực tế.

2) Tài chính-tín dụng:

Chi tiết các hợp đồng tín dụng như sau:

DVT: Triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2021	Giải ngân trong năm 2021	Nợ gốc đã trả năm 2021	Chi phí lãi vay năm 2021	Dư nợ cuối năm 2021
VDB Lâm Đồng	88.203		48.000	5.042	40.203
VCB - HCM	330.000		90.000	24.528	240.000
Shinhan VN (217 tỷ)	149.000		30.000	10.176	119.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	37.147	64.579	83.458	2.186	18.268
Cộng	604.350	64.579	251.458	41.932	417.471

Trong năm, tổng nợ vay đã trả 251,5 tỷ đồng, tổng chi phí lãi vay là 41,9 tỷ đồng. Tổng dư nợ đến cuối năm 2021 là 417,5 tỷ đồng.

Phần thứ hai
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022 được đánh giá là một năm tiếp tục khó khăn cho Công ty, nhà máy ĐaM'bri phải tập trung xử lý bồi lắng lòng hồ giai đoạn trước mắt, song song đó Công ty tìm kiếm giải pháp xử lý dài hạn việc bồi lắng. Thiết bị tiếp tục vận hành trong điều kiện bùn cát từ thượng nguồn (suối ĐaM'ble) đổ về do khai thác Cao lanh chưa được ngăn chặn.

Với sự quyết tâm, cố gắng của toàn thể Người lao động, Công ty xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu phấn đấu cao, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 như sau:

1) Kế hoạch sản lượng-doanh thu:

Tổng hợp kế hoạch sản lượng doanh thu 3 nhà máy theo bảng sau:

Nhà máy	Hạng mục	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021
ĐaM'bri	Sản lượng (Triệu kWh)	367,680	317,500	382,939
	Doanh thu (Tỷ đồng)	400,036	334,081	416,524
Đa Dâng 2	Sản lượng (Triệu kWh)	184,000	184,000	193,893
	Doanh thu (Tỷ đồng)	149,224	143,600	157,189
Đasiat	Sản lượng (Triệu kWh)	67,000	67,000	70,735
	Doanh thu (Tỷ đồng)	79,529	83,100	83,962
Tổng cộng	Sản lượng (Triệu kWh)	616,680	568,500	647,567
	Doanh thu (Tỷ đồng)	628,789	560,781	657,679

Cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng: 616,680 triệu kWh.
- Tổng doanh thu phát điện: 628,789 tỷ đồng.

Trong đó:

Nhà máy Đa M'Bri:

- Sản lượng điện: 367,680 triệu kWh (tương đương 109,8% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2014-2021 (trừ năm 2020)).
- Doanh thu: 400,036 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2021).

Nhà máy Đa Dâng 2:

- Sản lượng điện: 184,0 triệu kWh (tương đương 122,2% sản lượng thiết kế, bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2021).
- Doanh thu: 149,224 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2021).

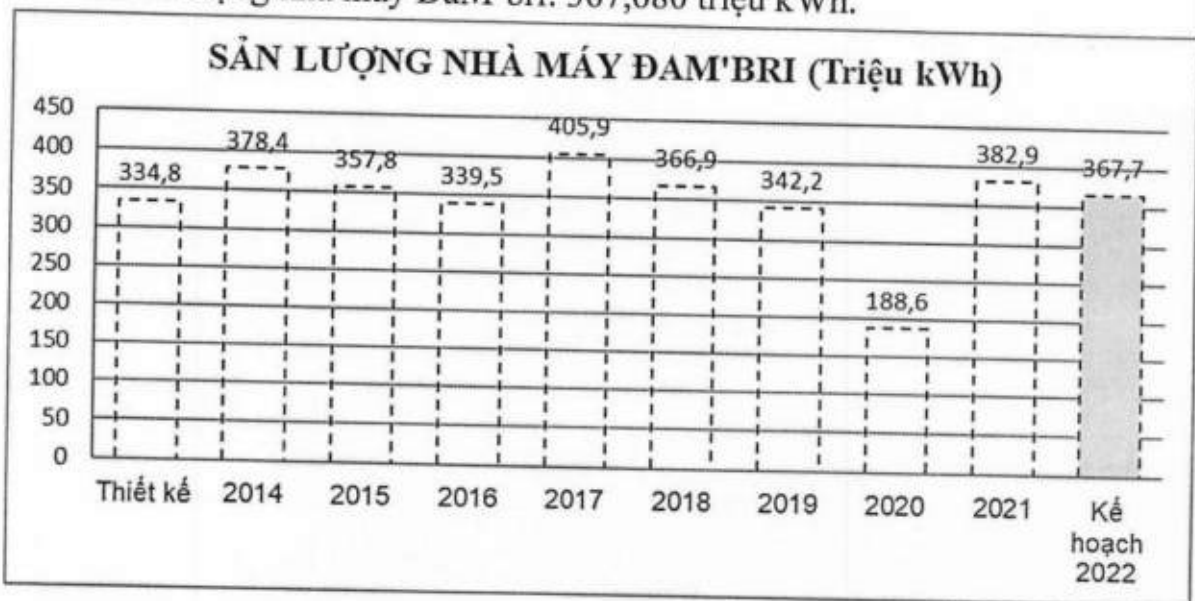
Nhà máy Đasiat:

- Sản lượng điện: 67,0 triệu kWh (tương đương 120,3% sản lượng thiết kế,

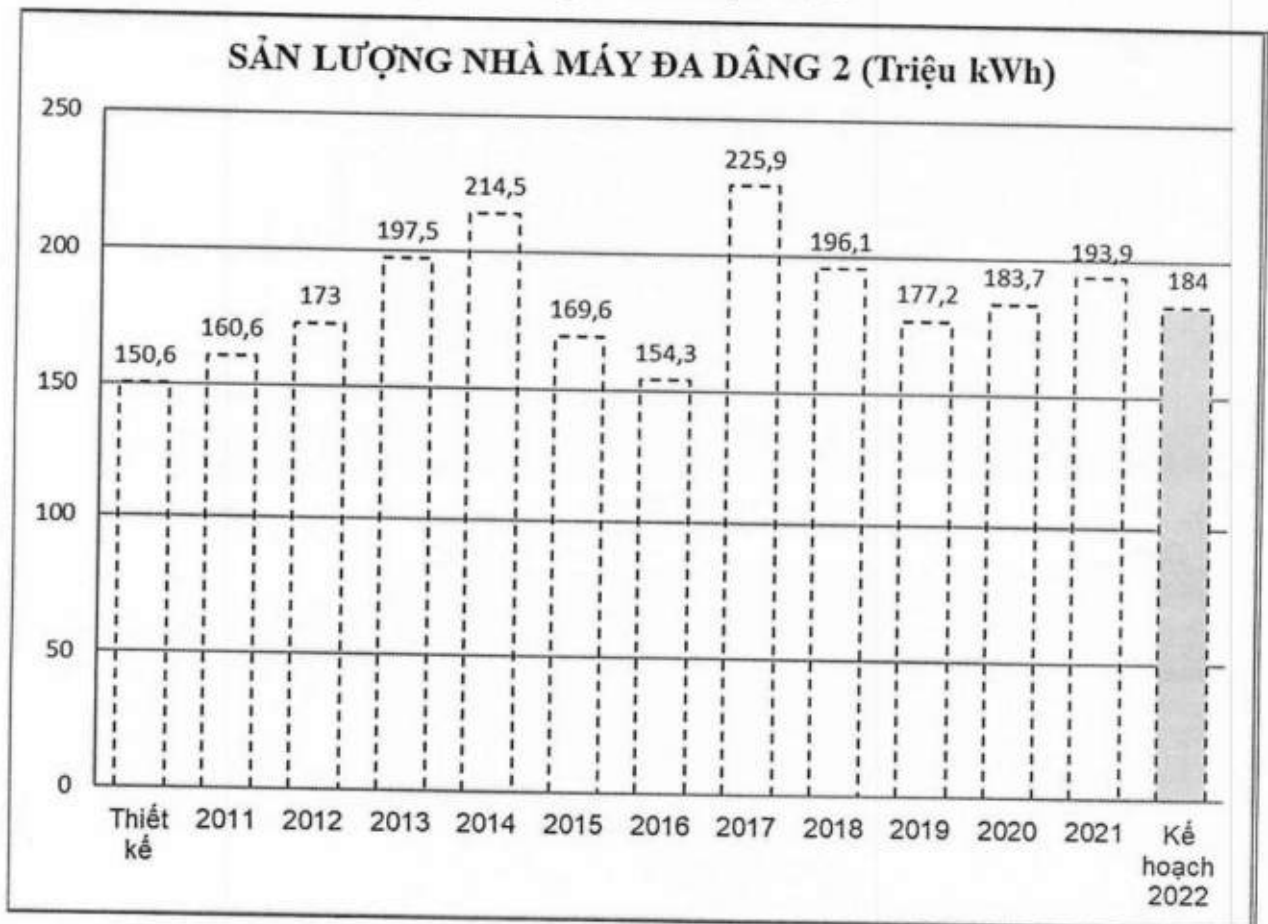
bằng bình quân sản lượng từ năm 2011-2021).

- Doanh thu: 79,529 tỷ đồng (đơn giá bán điện theo giá bán bình quân năm 2021).

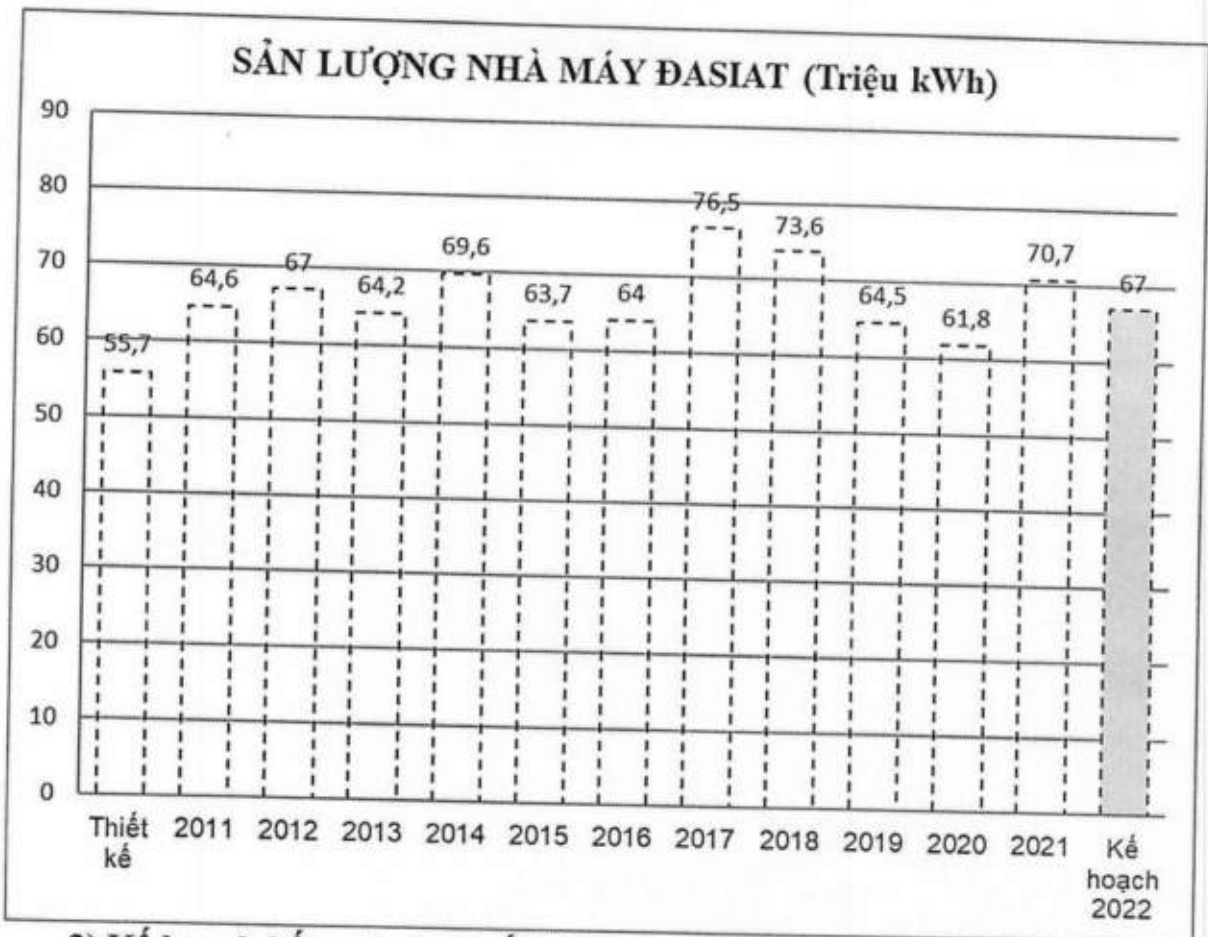
- Sản lượng nhà máy ĐaM'bri: 367,680 triệu kWh.



- Sản lượng Nhà máy Đa Dâng 2: 184 triệu kWh.



- Sản lượng nhà máy Đasiat: 67 triệu kWh.



2) Kế hoạch kết quả sản xuất kinh doanh:

Với kế hoạch sản lượng và doanh thu phát điện năm 2022 nêu trên, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
Tổng sản lượng (triệu kWh)	618,680	568,500	647,567
Tổng doanh thu (Tỷ đồng)	628,889	560,801	658,325
Tổng chi phí (Tỷ đồng)	373,460	376,800	379,148
LN trước thuế TNDN (Tỷ đồng)	255,429	184,001	279,177
LN sau thuế TNDN (Tỷ đồng)	242,658	174,801	265,133

Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022 cao hơn kế hoạch năm 2021 gần 68 tỷ đồng (tương ứng tăng 38,82%) do:

- Doanh thu phát điện năm 2022 tăng 68 tỷ đồng do sản lượng điện tăng 50 triệu kWh so với kế hoạch năm 2021.

- Tổng chi phí giảm hơn 3 tỷ đồng chủ yếu là do:

- + Chi phí khấu hao: chi phí khấu hao năm 2022 tương đương với năm 2021.

Do phần lớn tài sản cố định của Công ty được hình thành từ 3 dự án.

- + Chi phí thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng tăng 6,4 tỷ đồng, do chi phí được tính theo sản lượng theo quy định của Nhà nước.

+ Chi phí lãi vay: Chi phí lãi vay năm 2022 giảm hơn 17 tỷ đồng so với năm 2021 do nợ gốc vay trong năm giảm.

+ Chi phí chung: Chi phí chung kế hoạch năm 2022 tăng 8 tỷ đồng so với hoạch năm 2021. Do có 1 số hạng mục trong năm 2021 được chuyển sang năm 2022.

3) Kế hoạch tín dụng:

Đến tháng 04/2022 Công ty sẽ trả hết khoản nợ trung dài hạn tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam-Lâm Đồng (VDB Lâm Đồng). Số nợ gốc phải trả năm 2022 ít hơn năm 2021 gần 73 tỷ đồng.

Kế hoạch tín dụng năm 2022 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Ngân hàng	Dư nợ đầu năm 2022	Giải ngân trong năm 2022	Nợ gốc trả năm 2022	Chi trả lãi năm 2022	Dư nợ cuối năm 2022
VDB Lâm Đồng	40.203		40.203	572	-
VCB – HCM	240.000		90.000	18.140	150.000
Shinhan VN (217 tỷ)	119.000		30.000	8.581	89.000
Shinhan VN (ngắn hạn 60 tỷ)	18.268	-	18.268	66	-
Cộng	417.471	-	178.471	27.359	239.000

4) Công tác khác:

Để duy trì hoạt động ổn định các nhà máy, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2022 gồm các hạng mục như sau:

- Thực hiện công tác sửa chữa lớn các tổ máy của 03 Nhà máy theo kế hoạch đã đăng ký.
- Thay thế Hệ thống Điều khiển (DCS) cho Nhà máy Đa Dâng 2.
- Thay sứ cách điện cho đường dây 110kV Nhà máy Đa Dâng 2.
- Sửa chữa kênh dẫn nước Nhà máy Đa Dâng 2.
- Gia công, thay thế lưới chắn rác và lưới vớt rác Nhà máy Đa Dâng 2.
- Sửa chữa đường giao thông từ Nhà máy ĐaM'ri lên Giếng đứng 2.
- Sửa chữa hệ thống Pizomet + đồng hồ áp lực trong thân đập nhà máy ĐaM'ri.
- Xây dựng mương thoát nước dọc suối ĐaM'ble Nhà máy ĐaM'ri.
- Bảo dưỡng, sửa chữa vai phải đập chính Nhà máy ĐaM'ri.
- Nạo vét xử lý bồi lắng lòng hồ khu vực Cửa nhận nước nhà máy ĐaM'ri (năm 2022).
- Triển khai đấu thầu các gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị như: van cầu Nhà

máy Đa Siat, bánh xe công tác cho Nhà máy Đa M'بری.

- Hoàn tất lắp đặt hệ thống giám sát khai thác sử dụng Tài nguyên nước cho Nhà máy Đa Siat và Đa Dâng 2.

- Lựa chọn Đơn vị tư vấn thiết kế xử lý bồi lắng tại hồ chứa Đa M'بری.

- Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông năm 2022.

Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2022 và kính mong được chấp thuận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- P.KHKT, P.TCKT, P.TH, CNLD;
- Lưu VT, Thư ký.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Thang Thanh Hà

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ
NHIỆM KỶ IV (2017 -2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tình hình hoạt động, điều hành của HĐQT trong năm 2021 và trong nhiệm kỳ IV (2017 – 2022) như sau:

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý, điều hành trong năm 2021:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021, điều kiện thủy văn thuận lợi, giá bán điện bình quân tăng so với các năm và cùng với sự nỗ lực của lực lượng lao động trong công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị tại các nhà máy, công tác vận hành phát điện hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước để chạy máy nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty đạt mức khả quan và cao hơn so với kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	%Thực hiện/ Kế hoạch
Tổng sản lượng	triệu Kwh	568,500	647,567	113,90 %
Tổng doanh thu	tỷ đồng	560,801	658,325	117,39 %
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	174,801	265,133	151,68 %

2. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc:

Trong năm 2021, Chủ tịch HĐQT và HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc và người quản lý khác theo quy định của Điều lệ công ty. Nhìn chung, Tổng Giám đốc đã nỗ lực trong công tác quản lý điều hành, hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa

vụ thuế đối với Nhà nước, tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với kết quả năm 2021, Công ty đạt mức lợi nhuận sau thuế là **265,133 tỷ đồng, vượt 51,68 % so với kế hoạch**, HĐQT đánh giá Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

3. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ngoài nội dung về kết quả sản xuất kinh doanh 2021): HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo đúng phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, bao gồm:

- **Về tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của Thành viên HĐQT. BKS:** (Nội dung này được trình bày trong Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và trình kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022).

- **Về phân phối lợi nhuận năm 2020:**

+ *Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 5%:* ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt 5% đúng với tỉ lệ tạm ứng cổ tức 5% mà HĐQT đã thực hiện chốt danh sách cổ đông nhận tạm ứng cổ tức là ngày 29/10/2021 và thực hiện chi trả cho cổ đông từ ngày 29/11/2021.

+ *Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 8%:* HĐQT đã thực hiện chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức là ngày 21/01/2022. Đến nay, thủ tục chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 8% đã hoàn tất, bao gồm: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 207/2010/GCNCP-VSD-3 đăng ký thay đổi lần 3 ngày 21/02/2022 cho Công ty, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định số 108/QĐ-SGDHCM ngày 23/02/2022 chấp thuận cho Công ty được thay đổi đăng ký niêm yết. Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2020 kể từ ngày 15/03/2022. Tổng số cổ phiếu được phát hành chi trả là 7.496.152 tương ứng với mệnh giá là 74.961.520.000 đồng (10.000 đồng/cổ phiếu). Công ty đã thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM về nội dung vốn điều lệ, vốn điều lệ mới của Công ty (sau phát hành cổ phiếu trả cổ tức 8% năm 2020) là:

1.012.063.520.000 đồng (Một ngàn không trăm mười hai tỷ không trăm sáu mươi ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng).

- **Về chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:** Theo đề xuất của Ban điều hành, HĐQT đã phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- **Về ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát:** Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ngày 29/11/2021, HĐQT và BKS đã ký quyết định ban hành các văn bản này theo nội dung mà ĐHĐCĐ đã thông qua.

II. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021:

1. Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam tiến hành 09 cuộc họp và 19 lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.

Stt	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch chuyên trách	9/9	100%	
2	Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập	9/9	100%	
3	Trần Thế Du	Thành viên độc lập	9/9	100%	
4	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	9/9	100%	
5	Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	9/9	100%	

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2021: (Theo phụ lục đính kèm)

III. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2017 – 2022):

1. Về nhân sự HĐQT:

HĐQT nhiệm kỳ IV được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 22/06/2017 bầu gồm 05 thành viên. Trong nhiệm kỳ, số thành viên HĐQT thay đổi như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ trong HĐQT	Ngày ĐHĐCĐ bầu	Ngày ĐHĐCĐ miễn nhiệm
1	Huỳnh Minh Hải (*)	Chủ tịch chuyên trách	18/6/2020	-
2	Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch	22/6/2017	18/6/2020
3	Lê Tuấn Hải (**)	Thành viên độc lập	22/6/2017	-
4	Trần Thế Du	Thành viên độc lập	23/5/2019	-
5	Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	22/6/2017	-
6	Nguyễn Tấn Tài	Thành viên	18/6/2020	-
7	Lê Xuân Hải	Thành viên	22/6/2017	23/5/2019
8	Nguyễn Văn Danh	Thành viên	22/6/2017	18/6/2020

(Ghi chú: (*): Ông Huỳnh Minh Hải được HĐQT bầu làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách ngày 25/6/2020; (**): Ông Lê Tuấn Hải được ĐHĐCĐ thường niên ngày 10/5/2018 bầu làm thành viên HĐQT độc lập).

2. Các mặt hoạt động và kết quả đạt được trong nhiệm kỳ IV (2017 – 2022):

- Về kết quả sản xuất kinh doanh và mức chia cổ tức qua các năm trong nhiệm kỳ:

Năm	Lợi nhuận sau thuế			Mức chia cổ tức	
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ thực hiện so với kế hoạch	Kế hoạch	Thực hiện
	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(%)	(% bằng tiền mặt)	(% bằng tiền mặt)
2017	150,0	185,2	123,4 %	16 %	17 %
2018	155,4	187,5	120,6 %	16 %	20 %
2019	165,7	216,4	130,6 %	18 %	20 %
2020	187,3	63,4	33,8 %	20 %	5 % và 8 % bằng cổ phiếu
2021	174,8	265,133	151,7 %	15 %	20 % (số trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022)

(Ghi chú: năm 2020 không đạt kế hoạch do nhà máy Đa M'Bri bị sự cố phải dừng máy để sửa chữa)

- **Các chỉ đạo trong quản lý, điều hành:** Trong nhiệm kỳ, HĐQT chú trọng công tác đảm bảo vận hành an toàn, ổn định và liên tục cho các nhà máy. Thực hiện thường xuyên công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị và công trình xây dựng các nhà máy hàng năm. Trên cơ sở cân đối tài chính, thực hiện ưu tiên thay thế dần các thiết bị hoạt động không ổn định, hư hỏng bằng các thiết bị tốt hơn. Một số công tác chính đã được HĐQT chỉ đạo và được thực hiện trong năm 2017 – 2022 gồm:

+ **Năm 2017:** Thay thế bánh xe công tác nhà máy Đa Dâng 2 do nhà thầu Andritz Hydro GmbH của Áo sản xuất, nâng công suất thiết kế so với ban đầu 1,5 MW.

+ **Năm 2018:** Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và được Công ty TNHH TUV RHEINLAND Việt Nam (TUV) đánh giá và cấp chứng nhận vào ngày 19/12/2018. Nâng cấp đường giao thông vận hành nhà máy Đa siat và Đa M'Bri. Kiểm tra và sơn đường ống áp lực sau 08 năm vận hành (làm trong hai năm 2018 – 2019 để phù hợp tình hình SXKD)

+ **Năm 2019:** Tiếp tục sơn đường ống áp lực nhà máy Đa Dâng 2, trang bị hệ thống điều khiển từ xa cửa nhận nước nhà máy Đa Dâng 2. Cải tạo thay thế cửa van vận hành cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri, xử lý rò rỉ nước đường hầm nhà máy Đa M'Bri, sửa chữa ngầm hạ lưu đập nhà máy Đa M'Bri. Trang bị mới 01 bánh xe công tác cho nhà máy Đa siat.

+ **Năm 2020:** Xử lý thấm kênh dẫn nhà máy Đa Dâng 2; nạo vét xử lý bồi lắng cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri, nâng cấp đường giao thông vận hành từ nhà máy lên ngã ba tháp điều áp Đa M'bri; cải tạo nâng cấp đường dây 22 KV nhà máy Đa siat và trang bị thêm 01 bánh xe công tác cho nhà máy Đa siat.

+ **Năm 2021:** Kiểm tra đường hầm nhà máy Đa siat sau 11 năm vận hành. Thực hiện trang bị mới hệ thống điều khiển giám sát (DCS) nhà máy Đa Dâng 2 (giai đoạn 1). Nạo vét, hút bùn cát bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri, thiết kế gia công gầu vớt rác cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri, sửa chữa vành chặn, cánh hướng các tổ máy nhà máy Đa M'Bri.

3. Các tồn tại trong nhiệm kỳ IV (2017 – 2022):

- Bên cạnh các thành quả đạt được trong nhiệm kỳ gồm kết quả sản xuất kinh doanh và mức chia cổ tức qua các năm đều được thực hiện tăng so với kế hoạch thì việc Công ty không đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 do sự cố tại nhà máy Đa M'Bri là một khuyết điểm lớn, gắn liền với trách nhiệm của HĐQT. HĐQT cũng đã báo cáo vấn đề này và nhận trách nhiệm trước cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Cùng với việc thuê đơn vị nạo vét, hút bùn cát tại khu vực cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri, HĐQT đã cùng với Ban điều hành Công ty nỗ lực, cố gắng tìm kiếm giải pháp xử lý căn cơ, triệt để và lâu dài để khắc phục tình trạng bồi lắng lòng hồ, cửa nhận nước nhà máy Đa M'Bri nhưng đến nay tiến độ vẫn chậm, chưa đạt kết quả như mong muốn hay nói đúng hơn là chỉ mới đang dừng ở giai đoạn lập hồ sơ để chọn đơn vị tư vấn thực hiện. Đây là vấn đề chúng tôi hết sức trăn trở và nhận thiếu sót lớn cũng như xem là vấn đề tồn tại đối với HĐQT nhiệm kỳ này. Ngoài ra, các nhà máy của Công ty đã hoạt động nhiều năm, cần thiết phải thay thế dần các thiết bị hoạt động không ổn định, hư hỏng, đe dọa vận hành an toàn. HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành lập kế hoạch dài hạn để thay thế dần bằng các thiết bị tốt hơn trên cơ sở xem xét, cân đối tình hình tài chính qua các năm để thực hiện. Chúng tôi hi vọng rằng, các ý tưởng, giải pháp lâu dài về xử lý bồi lắng tại Đa M'Bri và kế hoạch dài hạn thay thế các thiết bị tại các nhà máy sẽ được HĐQT nhiệm kỳ tới quan tâm, xem xét và triển khai thực hiện để vấn đề xử lý bồi lắng tại Đa M'Bri được khắc phục triệt để, tạo nguồn nước sạch phục vụ chạy máy cho nhà máy Đa M'Bri cũng như duy trì tình trạng chạy máy của các nhà máy được ổn định, liên tục, an toàn, hiệu quả, mang lại doanh thu và lợi nhuận cao.

Kính thưa Quý cổ đông !

HĐQT Công ty Cổ phần thủy điện miền Nam trong nhiệm kỳ của mình đã cố gắng, toàn tâm, toàn ý hoạt động vì mục tiêu bảo vệ lợi ích của cổ đông. Các kết quả khả quan đạt được đều có sự quan tâm, đồng lòng ủng hộ từ phía cổ đông của Công ty; sự chung tay, nỗ lực, góp sức của Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty; sự phối hợp hoạt động trong kiểm tra giám sát

của Ban kiểm soát Công ty. Chúng tôi xin ghi nhận tâm huyết và xin chân thành cảm ơn tất cả Quý vị đã tin tưởng và gắn bó với HDQT, với Công ty trong thời gian nhiệm kỳ vừa qua.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt !

Xin kính chúc Công ty Cổ phần thủy điện miền nam tiếp tục phát triển, mang lại những giá trị, lợi ích to lớn cho cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và các bên liên quan khác của Công ty !

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HDQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Huyền Minh Hải

Phụ lục:

Các nghị quyết/quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2021
(Đính kèm Báo cáo số 28/BC-SHP-HĐQT ngày 05/5/2022 ngày của HĐQT)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/QĐ-SHP-HĐQT	05/01/2021	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu, gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri.
2	06/QĐ-SHP-HĐQT	18/01/2021	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Phê duyệt quyết toán Quỹ lương năm 2020.
3	10/QĐ-SHP-HĐQT	02/02/2021	Quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 28 – Nhiệm kỳ IV): Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M' Bri.
4	15/QĐ-SHP-HĐQT	02/03/2021	Nghị quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 29 – Nhiệm kỳ IV): - Thông qua chủ trương áp dụng chế độ ATĐ trong năm 2020 trên cơ sở vận dụng và thực hiện theo Quy chế số 96/QĐ-EVN ngày 26/03/2018 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Đề nghị BKS hỗ trợ rà soát, làm việc cùng với BDH Công ty về chi phí ATĐ chi trong năm 2020 theo chủ trương trên. Trên cơ sở đó, HĐQT sẽ xem xét, quyết định. - Chỉ đạo BDH khẩn trương làm việc với Ngân hàng để vay bổ sung vốn lưu động và báo cáo lại HĐQT về giải pháp tín dụng để bổ sung vốn lưu động để HĐQT xem xét, quyết định.
5	20/NQ-SHP-HĐQT	07/04/2021	Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Chỉ đạo BDH về áp dụng chế độ an toàn vận hành điện năm 2020
6	22/QĐ-SHP-HĐQT	13/04/2021	Quyết định của HĐQT (kỳ họp lần thứ 30 – Nhiệm kỳ IV): HĐQT thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự và thời gian tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (ngày đăng ký cuối cùng tham dự họp): 21/05/2021 - Ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021: 24/06/2021
7	23/NQ-SHP-HĐQT	13/04/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần thứ 30 – Nhiệm kỳ IV):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt quyết toán Quỹ an toàn vận hành điện năm 2020 - Thông qua tuyển dụng nhân sự
8	26/BB-SHP-HĐQT	24/05/2021	Biên bản họp HĐQT (kỳ họp lần thứ 31 – Nhiệm kỳ IV): Các thành viên HĐQT cho ý kiến về một số nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty để Thành viên HĐQT là người đại diện vốn báo cáo xin ý kiến của Chủ sở hữu vốn là Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam
9	34/NQ-SHP-HĐQT	17/06/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Thay đổi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 sang ngày 30/06/2021 do thực hiện giãn cách để phòng chống dịch COVID-19</p>
10	37/NQ-SHP-HĐQT	28/06/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Tiếp tục thay đổi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 sang ngày 29/07/2021 do thực hiện giãn cách để phòng chống dịch COVID-19</p>
11	44/ NQ-SHP-HĐQT	20/07/2021	<p>Nghị quyết về hoãn họp ĐHĐCĐ 2021 (để CBTT)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoãn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam vào ngày 29/07/2021. - Hủy ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: 21/05/2021. - Công ty sẽ thông báo chốt lại danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và gửi thông báo mời họp đến quý cổ đông sau.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
12	46/ NQ-SHP-HĐQT	20/07/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần 32 – Nhiệm kỳ IV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2021; - Thông qua kế hoạch chi phí hoạt động năm 2021 và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; - Thông qua quỹ lương kế hoạch của TGD và NLĐ 2021; - Về nâng lương cho nhân sự quản lý: BDH lập lại tờ trình để trình HĐQT; - Thông qua kế hoạch chọn đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2021; - Thông qua Dự thảo quy chế CBTT và Quy chế KTNB; - Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2021; - Thống nhất hoãn họp và hủy ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp 21/05/2021; - BDH rà soát và trình lại HĐQT về khoản vay bổ sung vốn lưu động.
13	47/QĐ-SHP-HĐQT	20/07/2021	<p>Quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch chọn đơn vị kiểm toán nội bộ năm 2021. Ủy quyền cho CT.HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn kiểm toán nội bộ.</p>
14	49/QĐ-SHP-HĐQT	20/07/2021	<p>Quyết định của HĐQT phê duyệt chi phí hoạt động năm 2021 và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.</p>
15	53/QĐ-SHP-HĐQT	31/07/2021	<p>Quyết định của HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn kiểm toán nội bộ (CT.HĐQT ký ban hành QĐ theo ủy quyền của HĐQT)</p>
16	54A/QĐ-SHP-HĐQT	03/08/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (kỳ họp lần 33 – Nhiệm kỳ IV):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phương án thiết kế, dự toán giai đoạn 1 xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước Đa M'Bri: Thành viên Hội đồng quản trị là Người đại diện vốn của EVN SPC tại SHP sẽ xin ý kiến chủ sở hữu vốn về nội dung này và sau đó HĐQT sẽ xem xét quyết định. - Về nội dung tư vấn thiết kế xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước giai đoạn 2, Công trình nhà máy Đa M'Bri: HĐQT sẽ xem xét quyết định sau.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nâng lương cho một số nhân sự quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh, Kế toán trưởng. - Về gia hạn gói thầu hút bùn khu vực cửa nhận nước, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri: Thông qua chủ trương để nhà thầu Tổng Công ty Xây Dựng Đường Thủy – CTCP tiếp tục thực hiện gói thầu này. Yêu cầu Ban điều hành lập lại tờ trình để HĐQT xem xét. - Thống nhất không thực hiện thủ tục vay ngân hàng Standard Chartered 100 tỷ đồng theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 459/TTr-SHP-TCKT ngày 01/8/2021. - Về gia hạn hợp đồng vay ngân hàng Shinhan Bank: Ban điều hành lập lại tờ trình để Hội đồng quản trị xem xét quyết định. - Về xem xét tiến độ, kế hoạch đấu tranh bằng pháp lý để xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước Đa M'Bri: Yêu cầu Ban điều hành cập nhật các nội dung đã thực hiện liên quan (bao gồm đính kèm những biên bản làm việc, văn bản trao đổi với các cơ quan, chính quyền địa phương...) và kế hoạch triển khai cụ thể để báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và đóng góp ý kiến.
17	54B/QĐ-SHP-HĐQT	03/08/2021	Quyết định của HĐQT nâng lương cho Phó TGD
18	54C/QĐ-SHP-HĐQT	03/08/2021	Quyết định của HĐQT nâng lương cho Giám đốc CNLD
19	54D/QĐ-SHP-HĐQT	03/08/2021	Quyết định của HĐQT nâng lương cho Kế toán trưởng
20	58/NQ-SHP-HĐQT	18/08/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (<i>kỳ họp lần 34 – Nhiệm kỳ IV</i>):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về lãi suất chậm trả và tiền lãi chậm trả cổ tức 2019 cho Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam (EVN SPC): Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) là Người đại diện vốn của EVN SPC tại SHP sẽ xin ý kiến chủ sở hữu vốn về nội dung này và sau đó HĐQT sẽ xem xét quyết định. Ban điều hành (BDH) xem xét, cân đối tình hình tài chính để trả

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>hết số cổ tức năm 2019 còn lại cho EVN SPC trong tháng 9/2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo BDH về nội dung liên quan kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu thi công kè tạm và gia cố mái, hạng mục xử lý bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri. - Chỉ đạo BDH trong công tác lập kế hoạch, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để có cơ sở làm việc với cơ quan có thẩm quyền, quản lý, chuyên môn của địa phương như Sở TNMT tỉnh Lâm Đồng, UBND tỉnh Lâm Đồng để hỗ trợ cho việc xem xét xử lý việc khai thác cao lanh, xả thải trái phép tại khu vực đầu nguồn suối Đa M'ble gây ảnh hưởng, bồi lắng lòng hồ Đa M'Bri. - Về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2021: Do đang trong thời gian thực hiện chỉ đạo của UBND Tp.HCM về tăng cường các biện pháp phòng chống dịch COVID-19, BDH nghiên cứu các hình thức thực hiện phù hợp quy định để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021 trong trường hợp Tp.HCM được giảm/nới lỏng biện pháp phòng chống dịch hoặc tiếp tục duy trì hay tăng cường biện pháp phòng chống dịch như hiện nay để báo cáo HĐQT xem xét sau ngày 15/09/2021.
21	63/QĐ-SHP-HĐQT	30/08/2021	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt mức lãi suất áp dụng và thanh toán tiền lãi chậm trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông EVN SPC</p>
22	65/QĐ-SHP-HĐQT	14/09/2021	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Phê duyệt chế độ hỗ trợ cho người lao động trong phòng, chống dịch Covid – 19</p>
23	67/QĐ-SHP-HĐQT	18/09/2021	<p>Quyết định của HĐQT về điều chỉnh mức tiền lương đóng BHXH, Y Tế, TN cho Chủ tịch HĐQT chuyên trách và TGD từ 01/01/2021 (căn cứ NQ số 46/NQ-SHP-HĐQT ngày 20/7/2021)</p>
24	68/QĐ-SHP-HĐQT	18/09/2021	<p>Quyết định của HĐQT ban hành quy chế kiểm toán nội bộ (căn cứ NQ số 46/NQ-SHP-HĐQT ngày 20/7/2021)</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
25	70/QĐ-SHP-HĐQT	22/09/2021	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Hiệu chỉnh quy chế CBTT
26	71/QĐ-SHP-HĐQT	23/09/2021	Quyết định của HĐQT ban hành quy chế CBTT
27	72/QĐ-SHP-HĐQT	25/09/2021	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Thống nhất gia hạn vay tại Ngân hàng Shinhan bổ sung vốn lưu động.
28	75/QĐ-SHP-HĐQT	30/09/2021	Quyết định của HĐQT về chốt danh sách cổ đông để nhận quyền tạm ứng cổ tức năm 2021, quyền tham dự họp ĐHĐCĐ 2021 và thời gian họp ĐHĐCĐ 2021 (để CBTT)
29	76/NQ-SHP-HĐQT	30/09/2021	NQ của HĐQT (kỳ họp HĐQT lần thứ 35 – Nhiệm kỳ IV) - Chỉ đạo BDH thực hiện một số công tác liên quan nội dung phương án thiết kế và khảo sát địa chất bổ sung, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu xử lý bồi lắng cửa nhận nước giai đoạn 1, công trình nhà máy thủy điện Đa M'Bri; - Về Hệ thống điều khiển giám sát giai đoạn 2, nhà máy Đa Dâng 2: Thống nhất về chủ trương Công ty sẽ thực hiện thay thế Hệ thống điều khiển giám sát (DCS) giai đoạn 2, nhà máy Đa Dâng 2. Yêu cầu Ban điều hành cần lập bổ sung một số nội dung trình HĐQT xem xét. - Chỉ đạo BDH bổ sung một số nội dung liên quan việc gia hạn gói thầu hút bùn Đa M'Bri để HĐQT xem xét. - Về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức 2020, quyền tham dự họp, ngày họp đại hội: Thông qua thời gian chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức năm 2020, quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ 2021) và thời gian họp ĐHĐCĐ 2021 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam như sau: + Chốt danh sách cổ đông để nhận tạm ứng cổ tức năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày chốt danh sách cổ đông để nhận tạm ứng cổ tức năm 2020 (ngày đăng ký cuối cùng): 29/10/2021 ▪ Lý do và mục đích: tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt ▪ Tỷ lệ thực hiện: 5%/mệnh giá (01 cổ phiếu được nhận 500 đồng) ▪ Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt ▪ Thời gian thực hiện chi trả: Bắt đầu từ ngày 29/11/2021 <p>+ Chốt danh sách cổ đông tham dự họp và ngày họp ĐHĐCĐ 2021:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ 2021 (ngày đăng ký cuối cùng tham dự họp): 29/10/2021 ▪ Ngày họp ĐHĐCĐ 2021: 25/11/2021 <p><i>(thông tin chi tiết về họp ĐHĐCĐ 2021 sẽ được thông báo trong Thư mời họp)</i></p> <p>- Về kế hoạch sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trang bị và đầu tư 03 nhà máy: Ban điều hành tiếp tục xem xét, rà soát danh mục sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trang bị và đầu tư 03 nhà máy theo tiêu chí ưu tiên cho vận hành an toàn, ổn định của các nhà máy và hiệu quả mang lại; kết hợp lập kế hoạch tài chính tại mỗi thời kỳ để cân đối, đánh giá khả năng thực hiện phù hợp với tình hình tài chính của Công ty và trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.</p>
30	78/NQ-SHP-HĐQT	08/10/2021	Nghị quyết của HĐQT về gia hạn vay ngân hàng Shinhan <i>(theo mẫu của Ngân hàng Shinhan)</i>
31	81/QĐ-SHP-HĐQT	26/10/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT <i>(kỳ họp lần 36 – Nhiệm kỳ IV)</i>:</p> <p>- Về thay thế hệ thống điều khiển nhà máy thủy điện Đa Dâng 2: Phê duyệt hạng mục thay thế hệ thống điều khiển nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 <i>(chi tiết theo Tờ trình số 652/TTr-SHP-KHKT ngày 18/10/2021 và phương án số 651/PA-SHP-KHKT&CNLD ngày 18/10/2021)</i>. Cho phép Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hạng mục thay thế hệ thống điều khiển nhà máy thủy điện</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>Đa Dâng 2 – giai đoạn 2 thuộc kế hoạch năm 2022. HĐQT ủy quyền cho ông Lê Tuấn Hải tham gia, hỗ trợ cùng Ban điều hành Công ty trong quá trình triển khai thực hiện công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu, xét thầu ... cho hạng mục thay thế hệ thống điều khiển nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 – giai đoạn 2, giai đoạn 3 và trình HĐQT phê duyệt theo thủ tục quy định.</p> <p>- Về gia hạn gói thầu hút bùn Đa M'Bri:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đối với khối lượng nạo vét còn lại chưa thực hiện của hợp đồng đã ký: <ul style="list-style-type: none"> + Thống nhất gia hạn gói thầu hút bùn Đa M'Bri + Yêu cầu Ban điều hành phải hoàn thiện một số nội dung liên quan. ▪ Đối với khối lượng bổ sung, phát sinh thêm ngoài khối lượng theo hợp đồng đã ký: <ul style="list-style-type: none"> + Ban điều hành lập lại tờ trình để HĐQT xem xét phê duyệt + HĐQT ủy quyền cho các ông Huỳnh Minh Hải, Nguyễn Văn Thịnh và Trần Thế Du hỗ trợ, cùng làm việc với Ban điều hành về các nội dung nêu trên trước khi trình HĐQT xem xét quyết định. <p>- Về hệ thống giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước, công trình nhà máy thủy điện Đa siat và Đa Dâng 2: Cho phép Ban điều hành Công ty triển khai hạng mục hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước nhà máy thủy điện Đa siat và nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 thuộc kế hoạch 2022 theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 661/TTr-SHP-KHKT ngày 20/10/2021.</p> <p>- Về kế hoạch năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Về kế hoạch sản lượng năm 2022: Thống nhất tính sản lượng kế hoạch năm 2022 theo phương án bình quân sản lượng thực hiện nhiều năm của các nhà máy, trong đó lưu ý loại trừ sản lượng thực hiện năm 2020 của Nhà máy Đa M'Bri khi lập phương án tính toán sản lượng bình quân các năm

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>vì năm 2020 nhà máy này bị sự cố và không thực hiện giảm trừ sản lượng của nhà máy Đa M'Bri theo mức nước hồ vào cuối năm 2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Về kế hoạch doanh thu năm 2022: Thống nhất tính doanh thu kế hoạch năm 2022 theo phương án giá bán điện bình quân thực hiện năm 2021 đối với các nhà máy. ▪ Chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương chuẩn bị sớm cho chuyển công tác của HĐQT tại các nhà máy, để xem xét các hạng mục được nêu trong kế hoạch chi phí 2022. <p>- Về tuyển dụng bổ sung tổ đường dây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thông qua việc tuyển dụng bổ sung 02 nhân sự cho tổ đường dây thuộc Phòng Kỹ thuật sửa chữa Chi nhánh Lâm Đồng theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại tờ trình số 674/TTr-SHP-TH ngày 22/10/2021. ▪ Cho phép Ban điều hành được chủ động tuyển dụng lao động để thay thế nhân sự nghỉ việc mà không làm tăng định biên lao động của Công ty. <p>- Về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021: Ban điều hành Công ty thuê địa điểm để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 vào ngày 25/11/2021. Địa điểm thuê phải có không gian riêng biệt, bố trí chỗ ngồi giữ khoảng cách, thực hiện các biện pháp 5K và khuyến nghị cổ đông dự họp trực tiếp phải được tiêm hai mũi vắc xin, đeo khẩu trang ... để tuân thủ quy định về phòng chống dịch COVID-19.</p>
32	92/QĐ-SHP-HĐQT	09/11/2021	<p>Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>Bổ nhiệm ông Đào Hoàng Dũng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 15/11/2021. Thời gian bổ nhiệm 05 năm.</p>
33	98/NQ-SHP-HĐQT	17/11/2021	<p>Nghị quyết của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản):</p> <p>- Thông qua Dự thảo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020;</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua giải quyết chế độ hưu trí cho Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Vĩnh Châu.
34	99/QĐ-SHP-HĐQT	17/11/2021	Quyết định của HĐQT về việc giải quyết chế độ hưu trí cho Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Vĩnh Châu <i>(để gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội)</i>
35	101/NQ-SHP-HĐQT	18/11/2021	Nghị quyết của HĐQT <i>(lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản)</i> : - Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. hạng mục “Thay thế Hệ thống DCS nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 năm 2022”; - Phê duyệt phương án thương thảo giảm giá cho phần khối lượng giao bổ sung trong năm 2022 thuộc gói thầu xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, công trình nhà máy thủy điện Đa M’Bri; - Chỉ đạo trong việc chọn đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ tư vấn thiết kế, lập phương án chuyển nước, bùn cát từ suối ĐamBle sang hồ chính Đa M’Bri.
36	102/QĐ-SHP-HĐQT	18/11/2021	Quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. hạng mục “Thay thế Hệ thống DCS nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 năm 2022” <i>(để đăng thông tin đấu thầu)</i>
37	104/QĐ-SHP-HĐQT	22/11/2021	Quyết định của HĐQT <i>(lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản)</i> : Thông qua danh sách ứng viên đề trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2017 – 2022 và phân công trong công tác điều hành Đại hội
38	107/QĐ-SHP-HĐQT	29/11/2021	Quyết định của HĐQT ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty <i>(ban hành căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-SHP-DHĐCD ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông)</i>
39	108/QĐ-SHP-HĐQT	29/11/2021	Quyết định của HĐQT ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty <i>(ban hành căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-SHP-DHĐCD ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông)</i>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
40	109/QĐ-SHP-HĐQT	29/11/2021	Quyết định của HĐQT ban hành quy chế hoạt động của HĐQT (ban hành căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông)
41	112/QĐ-SHP-HĐQT	13/12/2021	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu "Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021" và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trong trường hợp thương thảo với nhà thầu thành công.
42	113/QĐ-SHP-HĐQT	16/12/2021	Quyết định của Chủ tịch HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, gói thầu "Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021" (thực hiện theo ủy quyền của HĐQT)
43	116/QĐ-SHP-HĐQT	27/12/2021	Quyết định của HĐQT về triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 (ban hành căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông để bổ sung hồ sơ gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
44	117/QĐ-SHP-HĐQT	27/12/2021	Quyết định của HĐQT (lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản): Phê duyệt kết quả thương thảo giảm giá và các nội dung liên quan đến việc giao khối lượng bổ sung thực hiện trong năm 2022 thuộc gói thầu "Xử lý bồi lắng khu vực cửa nhận nước năm 2021, Công trình Nhà máy thủy điện Đa M'Bri"

Tp. HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam (sau đây viết tắt là Công ty). Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty (sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền các nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021:

- Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ: giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy định, quy chế quản trị của Công ty.

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về việc triển khai, thực hiện nghị quyết số 106/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2021.

2. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2021:

Họ và tên	Chức vụ	Lương tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thù lao tháng bao gồm thuế TNCN (đồng)	Thời gian hưởng
Võ Thái	Trưởng BKS	-	8.280.000	01/2021 – 12/2021
Đỗ Thị Hải Âu	Thành viên BKS	-	5.000.000	01/2021 – 11/2021
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên BKS	-	5.000.000	01/2021 – 12/2021
Mai Quang Trung	Thành viên BKS	-	5.000.000	12/2021 – 12/2021
Tổng cộng thù lao chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2021: 219.360.000 đồng				

II. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) thực hiện năm 2021 so với	
						KH năm 2021	TH năm 2020
A	Tổng sản lượng điện:	Triệu kWh	568.50	647.56	434.21	113.9%	149.1%
1	- Sản lượng Đa siat	Triệu kWh	67.00	70.73	61.86	105.6%	114.3%
2	- Sản lượng Đa Dâng 2	Triệu kWh	184.00	193.89	183.73	105.4%	105.5%
3	- Sản lượng Đa M'Bri	Triệu kWh	317.50	382.94	188.62	120.6%	203.0%
B	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	560.78	658.32	433.01	117.4%	152.0%
1	Doanh thu bán điện:	Tỷ đồng	560.78	657.82	429.38	117.3%	153.2%
1.1	- Doanh thu Đa siat	Tỷ đồng	83.10	83.96	76.40	101.0%	109.9%
1.2	- Doanh thu Đa Dâng 2	Tỷ đồng	143.60	157.19	144.29	109.5%	108.9%
1.3	- Doanh thu Đa M'Bri	Tỷ đồng	334.08	416.66	208.69	124.7%	199.7%
2	Doanh thu khác	Tỷ đồng		0.51	3.63		
C	Tổng chi phí	Tỷ đồng	376.80	379.15	366.20	100.6%	103.5%
D	Lợi nhuận trước thuế (B-C)	Tỷ đồng	183.98	279.18	66.81	151.7%	417.9%
E	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	9.18	14.04	3.39	153.0%	414.2%
F	Lợi nhuận sau thuế (D-E)	Tỷ đồng	174.80	265.13	63.42	151.7%	418.1%
G	Giá bán điện bình quân: (B.1/A)	Đồng/kwh	986.42	1,015.84	988.90	103.0%	102.7%
1	- Giá bán điện bình quân Đa siat (B.1.1/A.1)	Đồng/kwh	1,240.28	1,187.08	1,235.00	95.7%	96.1%
2	- Giá bán điện bình quân Đa Dâng 2 (B.1.2/A.2)	Đồng/kwh	780.43	810.71	785.30	103.9%	103.2%
3	- Giá bán điện bình quân Đa M'Bri (B.1.3/A.3)	Đồng/kwh	1,052.22	1,088.07	1,106.40	103.4%	98.3%

2. Nhận xét, đánh giá:

a) Về chỉ tiêu sản lượng điện:

Tổng sản lượng điện thực hiện năm 2021 đạt 113.9% so với kế hoạch (tăng 79.06 triệu kwh) và bằng 149.1% so với thực hiện năm 2020.

b) Về chỉ tiêu giá bán điện bình quân:

Nhìn chung, giá bán điện bình quân thực hiện trong năm 2021 của cả 03 nhà máy là 1,015.84 đồng cao hơn giá kế hoạch đề ra là 29.42 đồng/kwh và cao hơn giá bán điện bình quân năm 2020 là 26.94 đồng/kwh.

c) Về doanh thu bán điện:

Trong năm 2021 doanh thu bán điện thực hiện đạt 117.4% so với kế hoạch tương đương 657.82 tỷ đồng và đạt 153.2% so với doanh thu của năm 2020. Trong đó:

- Doanh thu thực hiện của nhà máy Đasiat đạt 101.0% so với kế hoạch và bằng 109.9% so với thực hiện năm 2020.

- Doanh thu thực hiện của nhà máy Đa Dâng 2 đạt 109.5% so với kế hoạch và bằng 108.9% so với thực hiện năm 2020.

- Doanh thu thực hiện của nhà máy ĐaM'bri đạt 124.7% so với kế hoạch và bằng 199.7% so với thực hiện năm 2020.

d) Về chỉ tiêu chi phí và lợi nhuận:

Tổng chi phí thực hiện trong năm 2021 là 379.15 tỷ đồng bằng 100.6% so với kế hoạch và bằng 103.5% chi phí thực hiện năm 2020. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2021 bằng 151.7% so với kế hoạch và bằng 417.9% so với thực hiện năm 2020.

III. Đánh giá công tác quản lý, điều hành và thẩm định Báo cáo về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2021:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong năm 2021:

a) Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Trong năm 2021, HĐQT đã triển khai việc thực hiện nghị quyết số: 106/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng, quý theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Các phiên họp HĐQT có số lượng thành viên tham dự họp đảm bảo theo đúng quy định và làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Nội dung cuộc họp đều được ghi thành biên bản và lưu trữ đầy đủ tại Công ty.

- Những vấn đề HĐQT thông qua trong cuộc họp đều được ban hành bằng các nghị quyết/quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty và đều được gửi đến Ban kiểm soát.

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT về điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vướng mắc, trở ngại trong sản xuất kinh doanh để cố gắng thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được thông qua trong nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

b) Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2021 Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch được giao.

- Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp giao ban Công ty hàng tuần nhằm kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các bộ phận. đưa ra các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót. Do vậy công tác chỉ đạo điều hành của các bộ phận được chặt chẽ, sát sao hơn, mọi vướng mắc của các bộ phận luôn được tháo gỡ và giải quyết kịp thời.

2. Giám sát thực hiện nghị quyết số 106/NQ-CPTĐMN-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

a) Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty rất tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. BKS cho rằng đây là nỗ lực rất lớn của HĐQT và Ban điều hành trong năm 2021 để SHP có được thành quả to lớn này, mặc dù trong năm 2021 nhà máy ĐaMbri vẫn phải gián đoạn sản xuất do máy móc bị hỏng hóc kéo dài từ năm 2020 vẫn chưa được khắc phục triệt để.

b) Về chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2021:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. HĐQT Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021. Đơn vị Kiểm toán cũng đã thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của SHP vào 02 kỳ trong năm (6 tháng và cả năm 2021) và đúng theo nội dung họp đồng đã ký kết.

c) Về chi cổ tức trong năm 2021:

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, tỷ lệ trả cổ tức của năm 2020 là 5% bằng tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu, tương đương khoảng 121.82 tỷ đồng, được thực hiện trong năm 2021. Công ty đã thông báo và thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông đúng với Nghị quyết. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2021 số cổ tức bằng tiền chưa chi trả là 16.3 tỷ đồng (đây là số cổ tức chưa chi trả của năm 2020 và các năm trước của một số cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu và chưa đến Công ty nhận trực tiếp hoặc chưa gửi thông tin để Công ty thực hiện chuyển khoản chi trả cổ tức). Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông đã được chi trả trong quý 1/2022.

3. Giám sát việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán liên quan tới Công ty niêm yết và công tác liên quan tới cổ đông:

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các nghĩa vụ đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định của Luật chứng khoán về thực hiện báo cáo đối với cơ quan quản lý, thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường trên các phương tiện công bố thông tin như: trang thông tin điện tử của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Các Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và quyết định của HĐQT (theo quy định phải công bố)... được công bố đầy đủ, kịp thời, minh bạch, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính thống phục vụ tốt nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Về giải quyết khiếu nại của cổ đông: Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

4. Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong năm 2021

Qua công tác kiểm tra, giám sát. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021 đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo các Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.

Tuy nhiên, hiện tượng bùn lắng tại Nhà máy ĐaM'bri vẫn còn và là nguy cơ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động sản xuất được liên tục. Đề nghị, HĐQT, Ban điều hành cần có giải pháp triệt để nhà máy ĐaM'bri hoạt động ổn định, liên tục.

IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

1. Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính đã được lập tại ngày 31/12/2021 và được Ban Tổng giám đốc Công ty phê duyệt ngày 16/03/2022.

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (đây là đơn vị đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết). Ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán: “Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

a) Số liệu Bảng cân đối kế toán:

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Mã	Ngày 31/12/2021	Ngày 01/01/2021
A. Tài sản ngắn hạn	100	292.301.012.316	128.519.733.284
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	152.634.773.926	14.135.318.226
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	133.351.372.952	110.685.849.483
IV. Hàng tồn kho	140	6.051.784.636	3.541.007.673
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	263.080.802	157.557.902
B - Tài sản dài hạn	200	1.540.212.507.176	1.696.576.309.343
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	-	-
II. Tài sản cố định	220	1.538.407.263.888	1.693.778.319.093
III. Bất động sản đầu tư	230	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	668.780.000	252.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	-

VI. Tài sản dài hạn khác	260	1.136.463.288	1.911.295.250
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.832.513.519.492	1.825.096.042.627
C. Nợ phải trả	300	495.848.732.247	704.246.521.347
I. Nợ ngắn hạn	310	256.848.732.247	323.199.521.347
II. Nợ dài hạn	330	239.000.000.000	381.047.000.000
D. Vốn chủ sở hữu	400	1.336.664.787.245	1.120.849.521.280
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.832.513.519.492	1.825.096.042.627

c) *Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính:*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020	Tăng/giảm (+.-)
1	Cơ cấu tài sản				
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15.95	7.04	8.91
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84.05	92.96	(8.91)
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27.06	38.59	(11.53)
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72.94	61.4	11.54
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0.37	0.63	(0.26)
3	Khả năng thanh toán				
	Khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho-các khoản chi phí trả trước)/Nợ ngắn hạn	lần	1.11	0.39	0.73
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1.14	0.40	0.74
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	lần	3.70	2.59	1.10
4	Hiệu quả sử dụng vốn				
	Doanh thu/Tổng nguồn vốn	lần	0.36	0.24	0.12
	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	lần	0.14	0.03	0.11
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	lần	0.20	0.06	0.14

d) *Nhận xét đánh giá các chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2021 như sau:*

+ Cơ cấu vốn thay đổi: Nợ vay ngắn hạn giảm 66.35 tỷ đồng so với đầu năm; Nợ vay dài hạn cuối kỳ giảm 142.05 tỷ đồng so với đầu kỳ 2021.

+ Vốn đầu tư chủ sở hữu tăng so với 2020 là 215.82 tỷ đồng.

+ Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 0.37 lần giảm 0.26 lần so với năm 2020 và nằm trong giới hạn cho phép (< 3 lần).

+ Khả năng thanh toán nhanh bằng 1.11 lần tăng 0.73 lần so với năm 2020 (chỉ số này tốt nhất nằm trong khoảng 1-2 lần).

+ Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1.14 lần tăng 0.74 lần so với năm 2020 (chỉ số này tốt nhất > 0.5 lần).

+ Khả năng thanh toán tổng quát 3.70 lần. Công ty đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ (chỉ số này tốt nhất > 1.0 lần).

+ Doanh thu trên tổng vốn đạt 0.36 lần, tăng 0.12 lần so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản đạt 0.14 lần tăng 0.11 so với năm 2020. Lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu 0.2 lần, tăng so với năm 2020 là 0.14 lần.

+ Các Hệ số thanh toán đều nằm trong mức an toàn, đảm bảo đủ khả năng trả các khoản nợ khách hàng.

+ Hệ số bảo toàn vốn >1, Vốn chủ sở hữu được đảm bảo.

1. Ý kiến của Ban kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Sau khi xem xét, thẩm định. Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về số liệu báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập tại ngày 31/12/2021 và được Ban Tổng giám đốc phê duyệt ngày 15/03/2022.

2. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thống nhất với các Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2021 về các mặt của Công ty.

Trên cơ sở phân tích và đánh giá kết quả SXKD năm 2021, tình hình thực tiễn SXKD năm 2022 với một số khó khăn và nguy cơ nhất định như: ảnh hưởng tác động của dịch bệnh cúm kéo dài, sự cố nhà máy ĐaM'bri chưa được khắc phục triệt để và nguy cơ có thể kéo dài làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của SHP năm 2022 qua đây, Ban kiểm soát đề xuất và kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc cần phối hợp chặt chẽ cũng như cần tăng cường bám sát làm việc với các Cơ quan ban ngành tỉnh Lâm Đồng để được hỗ trợ trong việc xử lý triệt để về bùn lắng tại nhà máy.

- Tăng cường giám sát việc xử lý nạo vét bùn lắng của nhà thầu; đôn đốc việc thực hiện xử lý theo đúng tiến độ hợp đồng đã giao kết, tránh kéo dài sang mùa mưa bão ảnh hưởng đến công việc nạo vét và ảnh hưởng đến thời gian chạy máy của nhà máy ĐaM'bri.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. BKS. Ban TGD;
- Lưu BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban kiểm soát

Võ Thái

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 27



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Huỳnh Minh Hải	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên
Ông Nguyễn Tấn Tài	Thành viên
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập
Ông Trần Thế Du	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ hưu từ ngày 01 tháng 12 năm 2021)
Ông Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 9 tháng 11 năm 2021)

Ban Kiểm soát

Ông Võ Thái	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Đỗ Thị Hải Âu	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên
Ông Mai Quang Trung	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 11 năm 2021)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Phòng 106, Lầu 1, Tòa nhà Citilight, 45 Võ Thị Sáu

Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Thăng Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

Số: 0348 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 16 tháng 3 năm 2022, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2018-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tôn Thất Tiến
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4326-2018-001-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		292.301.012.316	128.519.733.284
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	152.634.773.926	14.135.318.226
1. Tiền	111		52.634.773.926	14.135.318.226
2. Các khoản tương đương tiền	112		100.000.000.000	-
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		133.351.372.952	110.685.849.483
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	130.466.632.468	109.673.409.433
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	2.029.721.441	992.578.081
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	1.162.381.243	327.224.169
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(307.362.200)	(307.362.200)
III. Hàng tồn kho	140		6.051.784.636	3.541.007.673
1. Hàng tồn kho	141	9	6.051.784.636	3.541.007.673
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		263.080.802	157.557.902
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	263.080.802	157.557.902
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.540.212.507.176	1.696.576.309.343
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	634.695.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	-	634.695.000
II. Tài sản cố định	220		1.538.407.263.888	1.693.778.319.093
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.535.570.380.623	1.690.955.513.579
- Nguyên giá	222		3.108.594.192.679	3.107.620.580.999
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.573.023.812.056)	(1.416.665.067.420)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.836.883.265	2.822.805.514
- Nguyên giá	228		3.315.309.947	3.235.309.947
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(478.426.682)	(412.504.433)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		668.780.000	252.000.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	668.780.000	252.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.136.463.288	1.911.295.250
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.136.463.288	1.911.295.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.832.513.519.492	1.825.096.042.627

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		495.848.732.247	704.246.521.347
I. Nợ ngắn hạn	310		256.848.732.247	323.199.521.347
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	2.656.177.030	1.621.759.810
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	37.278.495.249	21.405.273.437
3. Phải trả người lao động	314		15.171.001.641	3.559.174.673
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	3.481.245.643	3.929.974.806
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	16.407.588.222	64.598.571.000
6. Vay ngắn hạn	320	18	178.471.217.338	223.302.860.497
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.383.007.124	4.781.907.124
II. Nợ dài hạn	330		239.000.000.000	381.047.000.000
1. Vay dài hạn	338	19	239.000.000.000	381.047.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.336.664.787.245	1.120.849.521.280
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	1.336.664.787.245	1.120.849.521.280
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		937.102.000.000	937.102.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.330.913.498	28.330.913.498
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		371.231.873.747	155.416.607.782
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		106.098.507.782	91.998.920.820
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		265.133.365.965	63.417.686.962
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.832.513.519.492	1.825.096.042.627


Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởngThiêng Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng	01			657.816.352.379	429.384.136.428
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10	22		657.816.352.379	429.384.136.428
3. Giá vốn hàng bán	11	23		307.564.259.426	287.868.924.643
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20			350.252.092.953	141.515.211.785
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25		196.860.795	3.227.227.679
6. Chi phí tài chính	22	26		41.932.172.992	57.313.114.653
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			41.932.172.992	57.311.431.153
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27		29.601.841.050	21.013.432.427
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30			278.914.939.706	66.415.892.384
9. Thu nhập khác	31			311.681.818	397.085.509
10. Chi phí khác	32			50.000.000	3.182.273
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			261.681.818	393.903.236
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50			279.176.621.524	66.809.795.620
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28		14.043.255.559	3.392.108.658
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60			265.133.365.965	63.417.686.962
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29		2.746	650
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	29		2.543	602


Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởngThạch Thanh Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	279.176.621.524	66.809.795.620
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	156.424.666.885	173.261.601.082
Chi phí lãi vay	06	41.932.172.992	57.311.431.153
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	477.533.461.401	297.382.827.855
Thay đổi các khoản phải thu	09	(22.030.828.469)	7.106.263.090
Thay đổi hàng tồn kho	10	(2.336.600.190)	991.806.071
Thay đổi các khoản phải trả	11	26.811.169.396	1.887.509.570
Thay đổi chi phí trả trước	12	669.309.062	565.446.374
Tiền lãi vay đã trả	14	(42.473.661.565)	(57.697.541.974)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13.032.205.752)	(4.403.299.107)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.861.900.000)	(8.154.300.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	421.278.743.883	237.678.711.379
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(956.786.324)	(1.454.660.638)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(956.786.324)	(1.454.660.638)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	64.579.257.822	37.146.860.497
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(251.457.900.981)	(212.156.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(94.943.858.700)	(139.704.417.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(281.822.501.859)	(314.713.557.403)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	138.499.455.700	(78.489.506.662)
Tiền đầu năm	60	14.135.318.226	92.624.824.888
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	152.634.773.926	14.135.318.226


 Nguyễn Thị Kiều Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng


 Thang Thanh Hà
 Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, và các giấy phép điều chỉnh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21 tháng 7 năm 2014 với mã chứng khoán là SHP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 117 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 119 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí, lắp đặt hệ thống điện, lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp, sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở), đào tạo nghề, bán buôn máy móc, thiết bị điện và phụ tùng máy cơ khí, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét, sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất truyền tải và phân phối điện. Công ty đang sở hữu và vận hành nhà máy thủy điện Đa M’bri, công suất lắp máy là 75 MW (2 tổ máy), nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 (2 tổ máy), công suất lắp máy là 34 MW và nhà máy thủy điện Đa siat, công suất lắp máy là 13,5 MW (2 tổ máy).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập khác và được trình bày lại như Thuyết minh số 33.

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm hoạt động

Sự lây lan của dịch bệnh do chủng virus Corona mới (“Covid-19”) đã và đang ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ những diễn biến không chắc chắn của đại dịch Covid-19 tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá ảnh hưởng của Covid-19 đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, đồng thời theo dõi các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để thực hiện tất cả các biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng tin tưởng rằng Covid-19 không ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 08
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện phần mềm máy tính và quyền sử dụng đất không thời hạn.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Các phần mềm này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm.

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không trích khấu hao.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ và các chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán điện được ghi nhận hàng tháng ngay sau khi sản lượng điện sản xuất phát lên lưới điện quốc gia có xác nhận hàng tháng của Công ty Mua bán Điện và Tổng Công ty Điện lực Miền Trung thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.



Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	134.072.815	273.940.863
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.500.701.111	13.861.377.363
Các khoản tương đương tiền (i)	100.000.000.000	-
	<u>152.634.773.926</u>	<u>14.135.318.226</u>

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trong vòng 1 tháng với lãi suất được hưởng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 3,2%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Phải thu từ bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)	130.466.632.468	109.673.409.433
	<u>130.466.632.468</u>	<u>109.673.409.433</u>

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
a. Trả trước cho bên thứ ba		
Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng Thái Hưng Thịnh	196.447.060	196.447.060
Ban Đền bù Giải phóng Mặt bằng Huyện Bảo Lâm	330.955.900	330.955.900
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy – CTCP	1.120.427.457	-
Khác	89.920.500	173.204.597
b. Trả trước cho bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)	<u>291.970.524</u>	<u>291.970.524</u>
	<u>2.029.721.441</u>	<u>992.578.081</u>

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu hộ thuế thu nhập cá nhân	120.779.420	19.861.969
Tạm ứng cho nhân viên	36.421.335	-
Chi hộ kinh phí đền bù	307.362.200	307.362.200
Đặt cọc tiền thuê nhà	634.695.000	-
Lãi tiền gửi	63.123.288	-
	1.162.381.243	327.224.169
b. Dài hạn		
Đặt cọc tiền thuê nhà	-	634.695.000

8. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi thể hiện dự phòng cho các khoản công nợ phải thu từ người dân liên quan đến tiền đền bù các tuyến đường dân sinh của dự án Nhà máy Thủy điện Đa Dâng 2 do Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng chi dự tiền đền bù này.

9. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, không có hàng tồn kho nào suy giảm giá trị thuần có thể thực hiện cần lập dự phòng.

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	180.182.644	78.250.281
Khác	82.898.158	79.307.621
	263.080.802	157.557.902
b. Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	430.890.844	465.688.184
Chi phí sửa chữa lớn (i)	675.890.535	1.408.779.131
Khác	29.681.909	36.827.935
	1.136.463.288	1.911.295.250

(i) Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thể hiện:

- Chi phí sửa chữa lớn nhà máy thủy điện Đa Dâng 2, nhà máy thủy điện Đa siat và nhà máy thủy điện Đa M'brì đã hoàn thành và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ 2 đến 3 năm.

11. TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	2.397.831.233.964	703.631.469.027	5.229.405.058	928.472.950	3.107.620.580.999
Chuyển từ xây dựng cơ bản	250.918.896	-	-	-	250.918.896
Mua trong năm	271.252.566	451.440.218	-	-	722.692.784
Số dư cuối năm	2.398.353.405.426	704.082.909.245	5.229.405.058	928.472.950	3.108.594.192.679
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	857.148.984.534	553.859.855.926	4.879.781.686	776.445.274	1.416.665.067.420
Khấu hao trong năm	108.991.163.931	47.181.279.926	124.901.159	61.399.620	156.358.744.636
Số dư cuối năm	966.140.148.465	601.041.135.852	5.004.682.845	837.844.894	1.573.023.812.056
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	1.540.682.249.430	149.771.613.101	349.623.372	152.027.676	1.690.955.513.579
Tại ngày cuối năm	1.432.213.256.961	103.041.773.393	224.722.213	90.628.056	1.535.570.380.623

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình của Công ty gồm các nhà máy, máy móc và thiết bị tại các nhà máy Đasiat và Đambri với tổng giá trị còn lại là 1.371.912.121.327 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.516.449.804.643 đồng) đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay ngân hàng của Công ty (Thuyết minh số 18 và Thuyết minh số 19).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 275.677.258.815 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 274.101.420.019 đồng).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	2.719.863.637	515.446.310	3.235.309.947
Tăng trong năm	-	80.000.000	80.000.000
Số dư cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>595.446.310</u>	<u>3.315.309.947</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	412.504.433	412.504.433
Khấu hao trong năm	-	65.922.249	65.922.249
Số dư cuối năm	-	<u>478.426.682</u>	<u>478.426.682</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>102.941.877</u>	<u>2.822.805.514</u>
Tại ngày cuối năm	<u>2.719.863.637</u>	<u>117.019.628</u>	<u>2.836.883.265</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 319.400.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 319.400.000 đồng).

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa lớn của Nhà máy thủy điện Đa Dâng	668.780.000	252.000.000
	<u>668.780.000</u>	<u>252.000.000</u>

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Phải trả cho bên thứ ba		
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư và Xây dựng Việt Oanh	186.073.434	93.828.639
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cơ khí Sông Hồng	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Năng lượng Nam Việt	216.106.370	153.967.000
Công ty TNHH XD và TM Điện Năng	501.057.903	97.974.597
Công ty TNHH Siemens	297.000.000	
Khác	941.605.794	767.855.567
b. Phải trả cho bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 31)	414.333.529	408.134.007
	<u>2.656.177.030</u>	<u>1.621.759.810</u>

19. CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (i)	240.000.000.000	330.000.000.000
- Vay dài hạn	150.000.000.000	240.000.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	90.000.000.000	90.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng (ii)	40.203.000.000	88.203.000.000
- Vay dài hạn	-	40.203.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	40.203.000.000	48.000.000.000
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (iii)	119.000.000.000	149.000.000.000
- Vay dài hạn	89.000.000.000	100.844.000.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	30.000.000.000	48.156.000.000
Tổng vay dài hạn	239.000.000.000	381.047.000.000
Tổng vay dài hạn đến hạn trả	160.203.000.000	186.156.000.000
	399.203.000.000	567.203.000.000

- (i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng tín dụng số 0028/ĐTDA/14CD ngày 12 tháng 11 năm 2014, hạn mức tín dụng là 633,7 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 120 tháng, lãi suất cho vay trong hạn bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi sau do bên cho vay công bố còn hiệu lực tại ngày giải ngân đầu tiên và tại ngày đầu tiên của các kỳ điều chỉnh lãi suất cộng (+) 3,6%/năm, điều chỉnh 3 tháng 1 lần và được điều chỉnh lãi suất cho vay bằng lãi suất tiết kiệm Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng loại trả lãi cuối kỳ do ngân hàng công bố cộng (+) 2,5%/năm theo hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02-0028/ĐTDA/14CD ngày 23 tháng 5 năm 2016, mục đích để cho vay tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp theo dự án đầu tư thủy điện Đambri công suất 75MW. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay (Thuyết minh số 11). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 8%/năm.
- (ii) Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Lâm Đồng theo hợp đồng tín dụng số 02/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 17 tháng 4 năm 2008, hạn mức tín dụng là 1.250 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 13 năm, áp dụng lãi suất vay vốn tín dụng đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành bằng vốn vay (Thuyết minh số 11). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 6,9%/năm.
- (iii) Vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số BC/SHBVN/HDTD/SHP/201807 ngày 26 tháng 7 năm 2018, hạn mức tín dụng là 230 tỷ đồng, thời hạn hợp đồng 7 năm, áp dụng lãi suất 7,5% trong 3 năm đầu tiên. Hết thời hạn cố định lãi suất, lãi suất điều chỉnh sẽ được áp dụng tương ứng với mỗi khoản rút vốn vay, theo từng kỳ hạn trả lãi. Khoản vay này được bảo đảm bằng toàn bộ công trình thủy điện Đasiat tại tỉnh Lâm Đồng và các công trình phụ trợ gắn liền với lô đất theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE970398 cấp bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lâm Đồng ngày 16 tháng 01 năm 2012 (Thuyết minh số 11). Lãi suất áp dụng để tính lãi tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 7,7%/năm.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	160.203.000.000	186.156.000.000
Trong năm thứ hai	120.000.000.000	142.047.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	119.000.000.000	239.000.000.000
	399.203.000.000	567.203.000.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh số 18)	(160.203.000.000)	(186.156.000.000)
Số phải trả sau 12 tháng	239.000.000.000	381.047.000.000

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	937.102.000.000	28.330.913.498	287.919.320.820	1.253.352.234.318
Lợi nhuận trong năm	-	-	63.417.686.962	63.417.686.962
Công bố cổ tức trong năm	-	-	(187.420.400.000)	(187.420.400.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Số dư đầu năm nay	937.102.000.000	28.330.913.498	155.416.607.782	1.120.849.521.280
Lợi nhuận trong năm	-	-	265.133.365.965	265.133.365.965
Công bố cổ tức trong năm (*)	-	-	(46.855.100.000)	(46.855.100.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	(2.463.000.000)	(2.463.000.000)
Số dư cuối năm nay	937.102.000.000	28.330.913.498	371.231.873.747	1.336.664.787.245

Theo Nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021, Đại Hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và lợi nhuận lũy kế các năm trước như sau:

- Trích lập các Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền là: 2.463.000.000 đồng;
- Chia cổ tức với tỷ lệ 5% tiền mặt và 8% bằng cổ phiếu trên mệnh giá cổ phần, tương ứng với số tiền 121.823.260.000 đồng.

Công ty đã thực hiện chi trả 5% cổ tức bằng tiền mặt vào ngày 29 tháng 11 năm 2021 và 8% cổ tức chia bằng cổ phiếu ngày 25 tháng 02 năm 2022.

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật liệu, công cụ	4.013.776.250	5.944.175.384
Chi phí nhân công	56.421.113.956	35.937.399.963
Chi phí khấu hao tài sản cố định	156.424.666.885	173.261.601.082
Chi phí thuế tài nguyên	60.367.504.857	40.477.973.187
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.984.381.000	15.631.578.756
Phí dịch vụ môi trường rừng	23.312.417.400	6.872.397.000
Chi phí khác	29.642.240.128	30.757.231.698
	337.166.100.476	308.882.357.070

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	196.035.795	3.227.227.679
Lãi chênh lệch tỷ giá	825.000	-
	196.860.795	3.227.227.679

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	41.932.172.992	57.311.431.153
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	1.683.500
	41.932.172.992	57.313.114.653

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	20.084.097.050	12.469.568.497
Chi phí thuê văn phòng	2.440.649.419	2.396.782.514
Chi phí khấu hao tài sản cố định	442.892.462	467.227.185
Khác	6.634.202.119	5.679.854.231
	29.601.841.050	21.013.432.427

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	279.176.621.524	66.809.795.620
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: các chi phí không được khấu trừ</i>	<i>1.629.063.412</i>	<i>925.257.594</i>
Thu nhập tính thuế	280.805.684.936	67.735.053.214
<i>Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất doanh nghiệp 5%</i>	<i>280.785.876.184</i>	<i>67.699.346.565</i>
<i>Thu nhập tính thuế suất thông thường 20%</i>	<i>19.808.752</i>	<i>35.706.649</i>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.043.255.559	3.392.108.658

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm theo tỷ lệ 20% tính trên thu nhập tính thuế. Ngoài ra, ba nhà máy thủy điện của Công ty được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng ưu đãi thuế theo quy định hiện hành như sau:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng là 10% trong 15 năm kể từ khi dự án đi vào hoạt động, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ năm có thu nhập từ dự án và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của dự án trong 9 năm tiếp theo. Theo đó, hai nhà máy thủy điện Đa Dâng 2 và Đa Siat, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2010, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2013, từ năm 2014 là năm đầu tiên hai nhà máy được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ hai dự án. Riêng nhà máy thủy điện Đambri, bắt đầu hoạt động và có thu nhập từ năm 2014, nên được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đến năm 2017, từ năm 2021 là năm thứ tư nhà máy này được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ dự án.

Công ty không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả và tài sản thuế thu nhập hoãn lại vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận sau thuế	265.133.365.965	63.417.686.962
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(7.807.000.000)	(2.463.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	257.326.365.965	60.954.686.962
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	93.710.200	93.710.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.746	650

(*) Đây là khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến được trích lập với giá trị là 7.807.000.000 đồng theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Số đã báo cáo	Trình bày lại (giảm)/ tăng	Số sau trình bày lại
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	60.690.726.423	263.960.539	60.954.686.962
Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(2.726.960.539)	(263.960.539)	(2.463.000.000)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	648	2	650

Lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thực hiện chi trả 8% cổ tức chia bằng cổ phiếu ngày 25 tháng 02 năm 2022. Theo đó, việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Lợi nhuận:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	257.326.365.965	60.954.686.962
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	-	-
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	257.326.365.965	60.954.686.962

Số cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	93.710.200	93.710.200
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	7.496.152	7.496.152
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	101.206.352	101.206.352

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu sở hữu cổ phiếu phổ thông	257.326.365.965	60.954.686.962
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	101.206.352	101.206.352
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.543	602



30. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.440.649.419	2.396.782.514

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ 1 năm trở xuống	1.163.607.500	2.538.780.000
Từ 2 năm đến 5 năm	-	1.163.607.500
Sau năm năm	9.038.900.215	9.032.317.902
	10.202.507.715	12.734.705.402

Các khoản cam kết thuê hoạt động thể hiện các khoản thanh toán cho việc thuê đất tại Tỉnh Lâm Đồng và thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Theo Quyết định số 5249/QĐ-CT ngày 9 tháng 12 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đức Trọng xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 511.359 m².
- Theo Quyết định số 4536/QĐ-CT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đasiat và công trình nhà máy thủy điện Đambri. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 22 tháng 9 năm 2006 với tổng diện tích đất thuê được miễn là 2.612.029 m² và từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê là 539.300 m².
- Theo Quyết định số 4553/QĐ-CT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 3 năm và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Đa Huoai xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đambri. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 28 tháng 12 năm 2007 với diện tích đất thuê được miễn là 1.599.900 m² và từ ngày 10 tháng 5 năm 2012 với diện tích đất thuê là 3.036,04 m².
- Theo Quyết định số 4754/QĐ-CT ngày 6 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản 02 năm 9 tháng và miễn tiền thuê đất 15 năm sau thời gian xây dựng cơ bản đối với diện tích đất thuê tại huyện Lâm Hà xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đa Dâng 2. Thời gian miễn tiền thuê đất từ ngày 16 tháng 4 năm 2007 với diện tích đất thuê là 84.562 m².
- Theo Quyết định số 4875/QĐ-CT ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Lâm Đồng, quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 đối với diện tích đất thuê tại huyện Bảo Lâm xây dựng dự án công trình nhà máy thủy điện Đambri. Thời gian miễn tiền thuê đất là từ ngày 16 tháng 9 năm 2013 với diện tích đất thuê được miễn là 518.000 m².
- Tổng số tiền thuê văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh với diện tích 425 m², đáo hạn vào ngày 14 tháng 6 năm 2022.

31. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Samarang Ucits - Samarang Asian Prosperity	Cổ đông lớn
Công ty Mua Bán Điện	Công ty thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam ("EVN"), công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Công ty Điện lực Đắk Nông	Công ty thuộc Tập đoàn EVN, công ty mẹ của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	Công ty cùng tập đoàn với Cổ đông lớn (Tổng Công ty Điện lực Miền Nam)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu bán điện		
Công ty Mua Bán Điện	573.854.325.207	352.987.730.612
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	<u>83.962.027.172</u>	<u>76.396.405.816</u>
Mua hàng		
Công ty Điện lực Đắk Nông	162.000.000	162.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	53.480.000	53.480.000
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm Điện Miền Trung	36.817.467	59.806.224
Công ty Thí Nghiệm Điện Miền Nam	163.627.328	122.591.399
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin	207.939.516	207.939.516
	<u>623.864.311</u>	<u>605.817.139</u>
Chi trả cổ tức		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	68.676.537.000	45.784.358.000
Công Ty TNHH Năng Lượng REE	5.194.745.000	20.778.980.000
Samarang UCITS - Samarang Asian Prosperity	2.390.360.000	9.161.440.000
Các cổ đông khác	18.682.216.700	63.979.639.900
	<u>94.943.858.700</u>	<u>139.704.417.900</u>

0100
CHI NH
NG T
ELO
IỆT
PHỐ

Chi tiết thu nhập Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Đoàn Đức Hưng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	226.811.002
Huyền Minh Hải	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	623.154.919	585.979.185
Lê Tuấn Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	99.360.000	196.087.000
Trần Thế Du	Thành viên Hội đồng Quản trị	99.360.000	164.384.000
Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên Hội đồng Quản trị	99.360.000	196.087.000
Nguyễn Tấn Tài	Thành viên Hội đồng Quản trị	99.360.000	60.000.000
Nguyễn Văn Danh	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	136.087.000
Lê Xuân Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	-	31.703.000
Thang Thanh Hà	Tổng Giám đốc	561.600.000	747.804.000
Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	616.520.892	559.412.051
Đào Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc	74.469.045	-
		2.273.184.856	2.904.354.238

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu khách hàng (Thuyết minh số 5)		
Công ty Mua bán Điện	120.902.838.241	101.802.216.100
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	9.563.794.227	7.871.193.333
	130.466.632.468	109.673.409.433
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6)		
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	291.970.524	291.970.524
	291.970.524	291.970.524
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 14)		
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	228.733.468	228.733.468
Công ty Điện lực Đắk Nông	44.550.000	44.550.000
Công ty Thí nghiệm Điện Miền Nam	141.050.061	134.850.539
	414.333.529	408.134.007
Cố tức phải trả (Thuyết minh số 17)		
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	-	45.784.358.000
Các cổ đông khác	16.354.395.000	18.658.795.700
	16.354.395.000	64.443.153.700

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 778.033.025 đồng là chi phí lãi vay phát sinh trong năm chưa được thanh toán (năm 2020: 1.319.521.598 đồng) và bao gồm số tiền 1.319.521.598 đồng là chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2020 đã thanh toán trong năm nay (năm 2019: 1.705.632.419 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.



Tiền cổ tức đã trả trong năm không bao gồm số tiền 16.354.395.000 đồng là cổ tức công bố phát sinh từ các năm trước chưa được thanh toán (năm 2020: 64.443.153.700 đồng). Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.


33. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020


Trong năm, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, để điều chỉnh dòng tiền thu vào từ lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng sang dòng tiền hoạt động thay vì dòng tiền đầu tư như đã trình bày.


Chi tiết ảnh hưởng của việc trình bày lại trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

	Mã	Số đã báo cáo VND	Điều chỉnh VND	Số trình bày lại VND
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.227.227.679)	3.227.227.679	-
Thay đổi các khoản phải thu	09	7.095.961.720	10.301.370	7.106.263.090
Tiền thu từ lãi tiền gửi	27	3.237.529.049	(3.237.529.049)	-

Thay đổi của chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được trình bày tại Thuyết minh số 29.


Nguyễn Thị Kiều Liên
Người lập biểu


Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng


Thang Thanh Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 16 tháng 3 năm 2022



Số: 29 /BC-SHP-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và trình kế hoạch chi trả trong năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam báo cáo kết quả thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 và trình kế hoạch chi trả trong năm 2022 như sau:

1. Báo cáo thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2021:

Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty trong năm 2021 theo nghị quyết số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 và theo quyết định số 14/QĐ-SHP-HĐQT ngày 14/03/2022 của Hội đồng quản trị về phê duyệt quyết toán quỹ lương năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương chuyên trách năm 2021 (đồng)	Thù lao tháng 2021 (đồng)	Số tháng hưởng	Tổng cộng thù lao chi trả năm 2021 (đồng)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Huỳnh Minh Hải (*)	Chủ tịch chuyên trách	58.320.000	-	12	699.840.000
Lê Tuấn Hải	Thành viên độc lập		8.280.000	12	99.360.000
Trần Thế Du	Thành viên độc lập		8.280.000	12	99.360.000
Nguyễn Tấn Tài	Thành viên		8.280.000	12	99.360.000
Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên		8.280.000	12	99.360.000
Tổng cộng tiền lương, thù lao chi trả cho HĐQT năm 2021 (bao gồm thuế TNCN)					1.097.280.000
Ghi chú:					
(*) : Quỹ lương của CT.HĐQT chuyên trách năm 2021 được HĐQT phê duyệt quyết toán = Mức lương tháng cơ bản x hệ số điều chỉnh x (1+ mức tăng tiền lương) x 12 tháng = 27 triệu đồng/tháng x hệ số 1,8 x (1 + 20%) x 12 tháng = 699,840 triệu đồng.					

BAN KIỂM SOÁT					
Võ Thái	Trưởng Ban		8.280.000	12	99.360.000
Đỗ Thị Hải Âu (**)	Thành viên		5.000.000	11	55.000.000
Nguyễn Thị Thu Huệ	Thành viên		5.000.000	12	60.000.000
Mai Quang Trung (**)	Thành viên		5.000.000	01	5.000.000
Tổng cộng thù lao chi trả cho BKS năm 2021 (bao gồm thuế TNCN):					219.360.000
Ghi chú: (**): Ngày 25/11/2021, ĐHĐCĐ thường niên đã miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Đỗ Thị Hải Âu và bầu ông Mai Quang Trung làm thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2017 – 2022).					

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty trong năm 2022:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2022 như sau (mức tiền lương, thù lao đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân):

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách 54.000.000 đồng/tháng
(Với mức lương cơ bản là 27.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách 10.800.000 đồng/tháng
(Được tính bằng 27.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%)
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách 9.200.000 đồng/tháng
(Được tính bằng 23.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%)
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách 9.200.000 đồng/tháng
(Được tính bằng 23.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%)
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 8.400.000 đồng/tháng
(Được tính bằng 21.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%)

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Hải

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính trình: Đại Hội Đồng Cổ Đông

I. Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam được sửa đổi thông qua ngày 25/11/2021;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 tại báo cáo tài chính được kiểm toán ngày 16 tháng 03 năm 2022.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh	
	TH năm 2021	KH năm 2021
Tổng doanh thu:	658.325	560.801
- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD:	657.816	560.781
- Doanh thu tài chính:	197	20
- Thu nhập khác:	312	
Tổng chi phí:	379.148	376.800
- Chi phí khấu hao:	156.425	156.746
- Chi phí lãi vay:	41.932	44.931
- Thuế tài nguyên:	60.367	52.997
- Phí dịch vụ môi trường rừng:	23.313	20.466
- Phí cấp quyền khai thác TNN:	6.984	6.984
- Chi phí chung:	90.127	94.676
Lợi nhuận trước thuế:	279.177	184.001
- Thuế TNDN phải nộp	14.044	9.200
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	265.133	174.801

III. Trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 kính trình Đại Hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

Nội dung	Theo NQ số 106/NQ-SHP-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2021	Trình thực hiện
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	174.801	265.133
LNST chưa phân phối các năm trước	31.131	31.137
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2021	205.932	296.270
Chi trả cổ tức năm 2021 (KH: 15%/CP, trình ĐHCĐ:20%/CP)	151.810	202.413
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7.807	10.639
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	-	500
Trích quỹ thưởng Tổng Giám đốc		84
Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối năm 2021	46.315	82.634

Thời gian dự kiến chi trả cổ tức: Thực hiện chi 10% vào cuối tháng 06/2022 và 10% còn lại vào cuối tháng 10/2022.

Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối, Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông tạm giữ lại để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Dựa trên kế hoạch doanh thu, chi phí năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy Điện Miền Nam kiến nghị Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	(ĐVT: triệu đồng)
	Trình kế hoạch
Tổng doanh thu	628.889
Tổng chi phí:	373.460
Lợi nhuận trước thuế năm 2022	255.429
Thuế TNDN năm 2022	12.771
Lợi nhuận sau thuế năm 2022	242.658
LNST chưa phân phối các năm trước	82.634
Tổng LNST lũy kế đến 31/12/2022	325.292
Chia cổ tức năm 2022 (20%)	202.413
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.800
Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS	500
Trích quỹ thưởng Tổng Giám đốc	78
Lợi nhuận sau khi phân phối năm 2022	112.501

Quỹ thưởng của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc sẽ được trích khi Công ty đạt lợi nhuận bằng hoặc vượt kế hoạch đề ra theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTĐBXH.

Hội đồng quản trị Công ty CP thủy điện Miền Nam kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- P.TCKT, lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Minh Hải



Số: /TTr-SHP-BKS

Tp.HCM, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam.

Ban kiểm soát Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn:

- Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới có mặt tại hầu hết các quốc gia và được phép hoạt động tại Việt Nam;
- Đơn vị có đội ngũ kiểm toán với các nhân sự có trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm kiểm toán trong các công ty ngành điện và am hiểu về hoạt động của SHP;
- Báo cáo kiểm toán phát hành đảm bảo được tính minh bạch, đem đến sự tin tưởng và tín nhiệm của các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan khác;
- Mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ theo quy định của Nhà nước cũng như yêu cầu của SHP.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Với các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

3. Đề xuất việc lựa chọn:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán nêu trên;

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán đã được chọn. Trong trường hợp không đàm phán được với những đơn vị kiểm toán nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Kính trình.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Phòng TCKT;
- Lưu VT, BKS;

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban kiểm soát



Võ Thái



NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số /BB-SHP-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch hoạt động năm 2021	Kết quả hoạt động năm 2021	Kế hoạch hoạt động năm 2022
Tổng sản lượng điện sản xuất	Triệu KWh	568,5	647,567	618,680
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	560,801	658,325	628,889
Tổng chi phí	Tỷ đồng	376,800	379.148	373,460
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	184,001	279.177	255,429
Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	9,200	14.044	12,771
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	174,801	265,133	242,658

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Điều 5. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Theo đó, mức tiền lương, thù lao năm 2022 cho các thành viên như sau (*mức tiền lương, thù lao đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân*):

- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách 54.000.000 đồng/tháng
(*Với mức lương cơ bản là 27.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2*)
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách 10.800.000 đồng/tháng
(*Được tính bằng 27.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%*)
- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách 9.200.000 đồng/tháng
(*Được tính bằng 23.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%*)
- Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách 9.200.000 đồng/tháng
(*Được tính bằng 23.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%*)
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách 8.400.000 đồng/tháng
(*Được tính bằng 21.000.000 đồng/tháng x hệ số điều chỉnh là 2 x 20%*)

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương năm 2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 (<i>Đvt: triệu đồng</i>)	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 (<i>Đvt: triệu đồng</i>)
Lợi nhuận sau thuế năm (1)	265.133	242.658
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước (2)	31.137	82.634

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế cuối năm (3) = (1) + (2)	296.270	325.292
Chia cổ tức	202.413 (20% bằng tiền mặt)	202.413 (20% bằng tiền mặt)
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.639	9.800
Trích Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	500	500
Trích Quỹ thưởng Tổng Giám đốc	84	78
Lợi nhuận sau khi phân phối còn lại (Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2021 được tạm giữ lại để thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng)	82.634	112.501

(Thời gian dự kiến chia cổ tức năm 2021: Thực hiện chia 10% vào cuối tháng 06/2022 và 10% còn lại vào cuối tháng 10/2022)

Điều 7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty gồm:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn, thương thảo và ký kết hợp đồng với một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách được chọn. Trường hợp không đàm phán được với các đơn vị kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một đơn vị kiểm toán khác nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu và đảm bảo lợi ích cho Công ty.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027) gồm các ông/bà có tên sau:

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022 – 2027): (xếp theo thứ tự tỷ lệ trúng cử từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1			
2			
3			
4			
5			

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2022 – 2027): (xếp theo thứ tự tỷ lệ trúng cử từ cao xuống thấp)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND/CCCD
1			
2			
3			

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết này.

2. Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ Phần Thủy Điện Miền Nam thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/05/2022.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- HĐQT và BKS;
- Công bố trên trang thông tin điện tử SHP;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

Huỳnh Minh Hải